

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**



**BÁO CÁO GIỮA KỲ  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT KINH TẾ  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Đồng Nai, tháng 8/2025**

| <b>MỤC LỤC</b>                                                           |              |
|--------------------------------------------------------------------------|--------------|
|                                                                          | <b>Trang</b> |
| Mục lục                                                                  |              |
| Danh mục các chữ viết tắt                                                |              |
| <b>I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC</b>                              | <b>1</b>     |
| 1. Sứ mạng                                                               | 1            |
| 2. Tầm nhìn                                                              | 1            |
| 3. Mục tiêu                                                              | 1            |
| 4. Các chính sách và hoạt động đảm bảo chất lượng                        | 1            |
| <b>II. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO</b>                             | <b>3</b>     |
| 1. Thời điểm công nhận                                                   | 3            |
| 2. Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục                             | 3            |
| 3. Kết quả chung việc thực hiện đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng | 3            |
| 4. Kết quả cải tiến chất lượng theo từng tiêu chí                        | 11           |
| <b>III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ</b>                                           | <b>12</b>    |
| <b>PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO GIỮA KỲ</b>                                  | <b>13</b>    |

## DANH SÁCH CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| STT | Cụm từ đầy đủ                                           | Tên viết tắt        |
|-----|---------------------------------------------------------|---------------------|
| 1.  | Ban Giám hiệu                                           | BGH                 |
| 2.  | Bên liên quan                                           | BLQ                 |
| 3.  | Chuẩn đầu ra                                            | CĐR                 |
| 4.  | Chương trình đào tạo                                    | CTĐT                |
| 5.  | Công nghệ thông tin                                     | CNTT                |
| 6.  | Cơ sở vật chất                                          | CSVC                |
| 7.  | Đề cương học phần                                       | ĐCHP                |
| 8.  | Khoa Kinh tế - Quản trị - Luật                          | Khoa KT-QT-L        |
| 9.  | Kiểm tra, đánh giá                                      | KTĐG                |
| 10. | Nghiên cứu khoa học                                     | NCKH                |
| 11. | Phòng Đào tạo đại học                                   | Phòng ĐTDH          |
| 12. | Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng                     | Phòng KT-ĐBCL       |
| 13. | Phòng Nhân sự – Hành chính                              | Phòng NS-HC         |
| 14. | Phương pháp dạy học                                     | PPDH                |
| 15. | Trung tâm Trải nghiệm sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp | Trung tâm TNSV-QHDN |
| 16. | Trung tâm Tuyển sinh                                    | Trung tâm TS        |

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC  
CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/BC -ĐHCNMĐ

Đồng Nai, ngày 22 tháng 08 năm 2025

## **BÁO CÁO GIỮA KỲ**

### **Chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế**

Thực hiện quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; căn cứ vào báo cáo đánh giá ngoài và Nghị quyết số 148/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Công nghệ Miền Đông báo cáo giữa kỳ chương trình đào tạo Ngành Luật Kinh tế như sau:

### **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC**

**1. Sứ mạng:** Sứ mạng của Trường là giáo dục và đào tạo những cá nhân trở thành công dân toàn cầu, có kiến thức, năng lực và đam mê đóng góp để cải thiện bản thân và điều kiện xã hội, truyền cảm hứng cho thế hệ hiện tại và tiếp theo, đồng thời tạo ra những tác động tích cực lâu dài đến sự phát triển nhân loại. Ngoài ra Trường Đại học Công nghệ Miền Đông cũng xác định là nơi đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, kỹ năng, tri thức và tư duy đổi mới, sáng tạo cho đất nước và đặc biệt cho khu vực miền Đông Nam bộ và tỉnh Đồng Nai.

**2. Tầm nhìn:** Trường Đại học Công nghệ Miền Đông phát triển với tầm nhìn là một trường đại học quốc tế, đa ngành, đa lĩnh vực với định hướng mũi nhọn là các ngành kỹ thuật, công nghệ, nông nghiệp công nghệ cao và khoa học sức khỏe. Trường đặt mục tiêu đến năm 2030, trở thành trường đại học toàn cầu, dẫn đầu về kỹ thuật, công nghệ và đổi mới sáng tạo của nước ta, được các đối tác trong nước và quốc tế tín nhiệm, được kiểm định bởi các tổ chức kiểm định giáo dục quốc tế uy tín.

**3. Mục tiêu:** Trường Đại học Công nghệ Miền Đông đặt mục tiêu trở thành trường đại học quốc tế, đa ngành, tiên phong trong các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, nông nghiệp công nghệ cao và khoa học sức khỏe. Trường hướng đến đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có tư duy sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, khả năng hội nhập và học tập suốt đời, đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương, khu vực và đất nước. Với triết lý giáo dục rõ ràng và giá trị cốt lõi “Đoàn kết – Sáng tạo – Chất lượng – Hội nhập”, Nhà trường cam kết xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, toàn diện và bền vững.

### **4. Các chính sách và hoạt động bảo đảm chất lượng**

a) Của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông:

Trường Đại học Công nghệ Miền Đông thực hiện đảm bảo chất lượng toàn diện thông qua việc xây dựng chương trình đào tạo tiên tiến, gắn liền với nhu cầu thị trường lao động; áp dụng phương pháp giảng dạy hiện đại, lấy người học làm trung tâm và kết hợp giữa lý thuyết với thực hành. Nhà trường chú trọng phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ, tâm huyết, trong môi trường làm việc chuyên nghiệp và khuyến khích nghiên cứu, sáng tạo. Công tác hỗ trợ người học được đẩy mạnh với các dịch vụ học tập, rèn luyện kỹ năng, tạo điều kiện thực tập và phát triển nghề nghiệp. Cơ sở vật chất không ngừng được đầu tư, nâng cấp hiện đại, thân thiện và an toàn. Trường tích cực mở rộng hợp tác quốc tế, triển khai chương trình liên kết, trao đổi và nghiên cứu chung. Đồng thời, nhà trường thể hiện trách nhiệm xã hội qua các hoạt động cộng đồng, bảo vệ môi trường và chuyển giao công nghệ. Tất cả các hoạt động được thực hiện theo chu trình cải tiến liên tục, dựa trên phản hồi của các bên liên quan nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Tính đến nay, Trường Đại học Công nghệ Miền Đông đã đạt Kiểm định chất lượng 04 chương trình đào tạo trình độ đại học, cụ thể: ngành Dược học; ngành Luật Kinh tế; ngành Ngôn ngữ Anh; ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô; hoàn thành đánh giá ngoài chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ 2.

Trong thời gian qua, Trường Đại học Công nghệ Miền Đông đã chú trọng xây dựng và hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và cải tiến chất lượng giáo dục. Nhà trường đã ban hành các quy định liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng, bao gồm quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng, quy định khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan, quy trình rà soát và cải tiến chương trình đào tạo, cũng như các quy định về đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên (GV). Các hoạt động này được tổ chức định kỳ và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị chuyên môn, trong đó Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng đóng vai trò nòng cốt trong công tác triển khai và giám sát thực hiện.

Hoạt động khảo sát ý kiến các bên liên quan được nhà trường tổ chức thường xuyên, từ đó làm cơ sở dữ liệu quan trọng để đánh giá mức độ đáp ứng của chương trình đào tạo và các dịch vụ hỗ trợ học tập. Kết quả khảo sát được tổng hợp, phân tích và gửi đến các đơn vị liên quan để phục vụ cho việc cải tiến. Trong những năm vừa qua, nhiều chương trình đào tạo đã được điều chỉnh nội dung, cập nhật chuẩn đầu ra, cũng như thay đổi hình thức đánh giá học phần theo hướng phù hợp hơn với năng lực người học và yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp. Đồng thời, nhà trường cũng tăng cường bồi dưỡng năng lực cho GV trong việc xây dựng đề cương, tổ chức giảng dạy, và đánh giá học phần nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy toàn diện.

Về công tác kiểm định chất lượng, nhà trường đã hoàn thành đánh giá ngoài cơ sở giáo dục vòng 2 và xây dựng kế hoạch kiểm định giai đoạn tiếp theo. Bên cạnh đó, các chương trình đào tạo như Kế toán, Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Quản trị kinh doanh, Thú y cũng đã được rà soát, chuẩn hóa và từng bước triển khai công tác tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào

tạo. Việc kiểm định được xem là một trong những giải pháp quan trọng để khẳng định uy tín của nhà trường, nâng cao chất lượng đào tạo và mở rộng cơ hội hợp tác với các đơn vị trong và ngoài nước. Nhà trường xác định công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài và cần được đầu tư nguồn lực tương xứng để phát triển bền vững.

**b) Cửa khoa Kinh tế - Quản trị - Luật (KT-QT-L):**

Khoa triển khai chương trình đào tạo (CTĐT) linh hoạt, toàn diện, kết hợp kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, kỹ năng số và năng lực ngoại ngữ. Việc sử dụng tiếng Anh như công cụ chiến lược giúp sinh viên (SV) hội nhập quốc tế, trở thành công dân toàn cầu. Phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá được đổi mới liên tục, ứng dụng công nghệ thông minh và hạ tầng số nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo.

Khoa chú trọng nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của GV và khuyến khích SV tham gia các đề tài nghiên cứu, tạo môi trường học thuật năng động và phát triển tư duy sáng tạo. Đồng thời, công tác chăm sóc SV được đẩy mạnh, đi kèm với các dịch vụ hỗ trợ học tập và đời sống. Khoa tổ chức đa dạng các hoạt động ngoại khóa, bao gồm tham quan, kiến tập, thực tập và sinh hoạt câu lạc bộ, giúp SV rèn luyện kỹ năng mềm và kỹ năng làm việc nhóm.

Chương trình đào tạo đảm bảo SV sau tốt nghiệp có đủ kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, kỹ năng số và năng lực tiếng Anh bậc 3 (tương đương B1 theo khung tham chiếu Châu Âu), đủ khả năng giao tiếp và thực hiện các nghiệp vụ chuyên ngành, đáp ứng yêu cầu của môi trường làm việc chuyên nghiệp và quốc tế.

## **II. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Thời điểm được công nhận: 27/02/2023**

**2. Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục:** Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh

**3. Kết quả chung việc thực hiện đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng:**

| <b>Tiêu chuẩn,<br/>tiêu chí</b> | <b>Đánh giá tiêu chí</b> |            |                                                                                                                          | <b>Ghi chú</b><br><br><i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lý do)</i> |
|---------------------------------|--------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                 | <b>TĐG</b>               | <b>ĐGN</b> | <b>CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng<br/>(tính đến thời điểm báo cáo)</b> |                                                                                                                               |
| <b><i>Tiêu chuẩn 1</i></b>      |                          |            |                                                                                                                          |                                                                                                                               |

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí    | Đánh giá tiêu chí |     |                                                                                                                         | <b>Ghi chú</b><br><i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lý do)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----------------------------|-------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                            | TĐG               | ĐGN | CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng<br><i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Tiêu chí 1.1               | 5                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Tiêu chí 1.2               | 4                 | 3   | 4                                                                                                                       | Trong năm 2024, Nhà trường đã tổ chức rà soát và điều chỉnh Chuẩn đầu ra (CDR) của các ngành đào tạo. Trong quá trình thực hiện, các khoa chuyên môn đã tiến hành chỉnh sửa các cụm từ chưa chính xác, chưa rõ nghĩa trong CDR, đảm bảo phù hợp với nội dung và yêu cầu của từng lĩnh vực đào tạo. Đặc biệt, nội dung “kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tự tạo việc làm cho bản thân và người khác” đã được bổ sung vào CDR của các ngành để phù hợp với quy định trong Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với trình độ đại học. |
| Tiêu chí 1.3               | 5                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b><i>Tiêu chuẩn 2</i></b> |                   |     |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Tiêu chí 2.1               | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Tiêu chí 2.2               | 5                 | 3   | 4                                                                                                                       | Khoa đã triển khai hoạt động rà soát tổng thể các đề cương học phần (ĐCHP) từ năm 2024–2025 nhằm cập nhật mối liên hệ giữa nội dung, chương mục của học phần với CDR tương ứng và đảm bảo sự phù hợp với chiến lược giảng dạy – học tập đã được xác định trong CTĐT. Trong quá trình rà soát, Khoa đã điều chỉnh, bổ sung nguồn học                                                                                                                                                                                             |

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí    | Đánh giá tiêu chí |     |                                                                                                                         | <b>Ghi chú</b><br><i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lý do)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----------------------------|-------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                            | TĐG               | ĐGN | CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng<br><i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|                            |                   |     |                                                                                                                         | liệu, cập nhật thông tin còn thiếu để đảm bảo tính đầy đủ, thẩm quyền biên soạn, ban hành và tính học thuật của ĐCHP. Các ĐCHP sau khi rà soát được duyệt và công bố công khai trên cổng thông tin điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho GV và SV tiếp cận và sử dụng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Tiêu chí 2.3               | 5                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b><i>Tiêu chuẩn 3</i></b> |                   |     |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Tiêu chí 3.1               | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Tiêu chí 3.2               | 4                 | 3   | 4                                                                                                                       | Trường đã triển khai hoạt động rà soát, điều chỉnh các ĐCHP từ năm 2024–2025 nhằm đảm bảo nội dung phù hợp và thể hiện rõ mức độ đóng góp của từng học phần vào CĐR của CTĐT. Trong năm 2024, Trường đã xây dựng công cụ khảo sát ý kiến các bên liên quan (GV, SV, nhà tuyển dụng) về nội dung học phần, đảm bảo phản hồi thu thập được phản ánh sát với CĐR CTĐT. Kết quả khảo sát được sử dụng làm cơ sở điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy – học và hình thức đánh giá của các học phần, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo CTĐT đạt mục tiêu đề ra. |
| Tiêu chí 3.3               | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |



| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí    | Đánh giá tiêu chí |     |                                                                                                                                    | Ghi chú<br><br>(Đối với tiêu chí sau khi cải<br>tiến chất lượng có thay đổi kết<br>quả so với ĐGN: nêu văn tắt<br>lý do)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------------------|-------------------|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                            | TĐG               | ĐGN | CSGD tự xác<br>định kết quả<br>đạt được sau<br>khi thực hiện<br>cải tiến nâng<br>cao chất lượng<br>(tính đến thời<br>điểm báo cáo) |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b><i>Tiêu chuẩn 4</i></b> |                   |     |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Tiêu chí 4.1               | 5                 | 4   | 4                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Tiêu chí 4.2               | 5                 | 3   | 4                                                                                                                                  | Từ năm học 2023–2024, Khoa đã rà soát và chuyển tải các phương pháp giảng dạy (PPGD) được xác định trong bản mô tả CTĐT vào từng học phần, đồng thời ghi rõ PPGD phù hợp trong ĐCHP để đạt CDR của học phần. Trong năm 2024, Khoa tổ chức các buổi tập huấn, thảo luận giữa GV để thống nhất cách hiểu và áp dụng các PPGD, đồng thời triển khai các hoạt động hướng dẫn SV sử dụng hiệu quả tổ hợp các phương pháp nghiên cứu và học tập nhằm nâng cao khả năng chủ động tiếp thu kiến thức và đạt CDR của học phần cũng như CTĐT. |
| Tiêu chí 4.3               | 4                 | 4   | 4                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| <b><i>Tiêu chuẩn 5</i></b> |                   |     |                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Tiêu chí 5.1               | 4                 | 4   | 4                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Tiêu chí 5.2               | 5                 | 4   | 4                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Tiêu chí 5.3               | 4                 | 2   | 3                                                                                                                                  | Từ năm 2023, khoa đã tiến hành rà soát và xây dựng cấu trúc đề kiểm tra giữa kỳ, đề thi kết thúc học phần trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với CDR của học phần và CTĐT; tổ chức các buổi tập huấn cho GV về phương pháp xây dựng đề thi, đáp án và ma                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí    | Đánh giá tiêu chí |     |                                                                                                                         | <b>Ghi chú</b><br><i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lí do)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----------------------------|-------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                            | TĐG               | ĐGN | CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng<br><i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                            |                   |     |                                                                                                                         | trận đề; thành lập tổ ra đề và tổ chấm thi độc lập nhằm bảo đảm tính khách quan, công bằng. Đồng thời, công tác giám sát GV phụ trách học phần trong việc ra đề kiểm tra, cho điểm đánh giá bộ phận/quá trình được triển khai thường xuyên, đối chiếu với tỷ lệ % quy định ĐCHP. Hoạt động phân tích đề thi sau mỗi kỳ thi được tổ chức định kỳ, sử dụng các phương pháp thống kê để đánh giá độ khó, độ phân hóa và mức độ đạt CĐR, từ đó đưa ra các điều chỉnh, cải tiến cho những kỳ thi tiếp theo. |
| Tiêu chí 5.4               | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Tiêu chí 5.5               | 5                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b><i>Tiêu chuẩn 6</i></b> |                   |     |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Tiêu chí 6.1               | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Tiêu chí 6.2               | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Tiêu chí 6.3               | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Tiêu chí 6.4               | 4                 | 3   | 4                                                                                                                       | Nhà trường đã từng bước bổ sung và cụ thể hóa các yêu cầu năng lực đối với đội ngũ GV nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo và hội nhập quốc tế. Từ năm 2023, trong các thông báo tuyển dụng và bổ nhiệm, Nhà trường đã bổ sung tiêu chí liên quan đến năng lực xây dựng, thiết kế và tổ chức thực hiện CTĐT. Đến năm                                                                                                                                                                                           |

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí    | Đánh giá tiêu chí |     |                                                                                                                         | <b>Ghi chú</b><br><i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lí do)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----------------------------|-------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                            | TĐG               | ĐGN | CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng<br><i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|                            |                   |     |                                                                                                                         | 2024, Nhà trường ban hành bộ tiêu chí đánh giá GV với các yêu cầu về năng lực giám sát, tự đánh giá chất lượng công việc và năng lực hợp tác quốc tế, đồng thời triển khai các lớp bồi dưỡng chuyên đề nhằm nâng cao kỹ năng này cho GV.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Tiêu chí 6.5               | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 6.6               | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 6.7               | 4                 | 3   | 4                                                                                                                       | Khoa đã triển khai nhiều hoạt động nhằm thúc đẩy Nghiên cứu khoa học (NCKH) gắn với đào tạo và thực tiễn nghề nghiệp. Từ năm 2023, Khoa đã xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng NCKH, khuyến khích GV và SV tham gia đề tài cấp cơ sở và công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước. Năm 2024, Nhà trường đã ban hành chính sách khuyến khích hoạt động NCKH. Đồng thời, Khoa đã tổ chức hoạt động đối sánh về KHCN với một số cơ sở đào tạo ngành Dược trong nước nhằm tìm kiếm giải pháp cải tiến chất lượng, tăng số lượng và nâng cao uy tín công bố khoa học. |
| <b><i>Tiêu chuẩn 7</i></b> |                   |     |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 7.1               | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 7.2               | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí     | Đánh giá tiêu chí |     |                                                                                                                         | <b>Ghi chú</b><br><i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lý do)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|-----------------------------|-------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                             | TĐG               | ĐGN | CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng<br><i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 7.3                | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 7.4                | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 7.5                | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b><i>Tiêu chuẩn 8</i></b>  |                   |     |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 8.1                | 5                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 8.2                | 5                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 8.3                | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 8.4                | 5                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 8.5                | 5                 | 5   | 5                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b><i>Tiêu chuẩn 9</i></b>  |                   |     |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 9.1                | 5                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 9.2                | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 9.3                | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 9.4                | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 9.5                | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b><i>Tiêu chuẩn 10</i></b> |                   |     |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 10.1               | 5                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 10.2               | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| Tiêu chí 10.3               | 4                 | 3   | 4                                                                                                                       | Nhà trường đã từng bước triển khai việc hoàn thiện các quy định và hướng dẫn liên quan đến công tác rà soát, đánh giá PPGD và phương pháp KTĐG. Từ năm 2023, Phòng ĐTĐH đã ban hành kế hoạch rà soát PPGD và KTĐG, yêu cầu các khoa báo cáo kết quả áp dụng trong giảng dạy và đánh giá SV. Đến năm 2025, Nhà trường đã tổ chức hội thảo chuyên đề để lấy ý kiến GV, chuyên gia giáo dục và SV về hiệu quả của các phương |

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí     | Đánh giá tiêu chí |     |                                                                                                                         | <b>Ghi chú</b><br><i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu văn tắt lý do)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----------------------------|-------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                             | TĐG               | ĐGN | CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng<br><i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                             |                   |     |                                                                                                                         | pháp đang áp dụng; trên cơ sở đó, xây dựng dự thảo văn bản hướng dẫn thống nhất quy trình rà soát, đánh giá việc sử dụng PPGD và KTĐG trong toàn Trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Tiêu chí 10.4               | 4                 | 3   | 4                                                                                                                       | Nhà trường đã quan tâm thúc đẩy công tác NCKH của GV theo hướng gắn với thực tiễn giảng dạy và học tập. Từ năm 2024, Trường đã ban hành chính sách khuyến khích hoạt động NCKH, trong đó ưu tiên các GV có đề tài ứng dụng nhằm cải tiến phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng học tập của SV. Từ năm 2024, Nhà trường đã tổ chức các hội thảo khoa học, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm dạy học dựa trên kết quả nghiên cứu, đồng thời yêu cầu mỗi khoa xây dựng kế hoạch NCKH gắn với cải tiến CTĐT. Bên cạnh đó, GV được khuyến khích tích hợp kết quả nghiên cứu vào bài giảng, qua đó giúp người học tiếp cận kiến thức mới và phát huy năng lực tự học. |
| Tiêu chí 10.5               | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Tiêu chí 10.6               | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b><i>Tiêu chuẩn 11</i></b> |                   |     |                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| Tiêu chí 11.1               | 4                 | 4   | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí    |                        | Đánh giá tiêu chí |           |                                                                                                                         | <b>Ghi chú</b><br><i>(Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vắn tắt lí do)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----------------------------|------------------------|-------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                            |                        | TĐG               | ĐGN       | CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng<br><i>(tính đến thời điểm báo cáo)</i> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Tiêu chí 11.2              |                        | 4                 | 4         | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Tiêu chí 11.3              |                        | 5                 | 4         | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Tiêu chí 11.4              |                        | 4                 | 2         | 3                                                                                                                       | Từ năm học 2023–2024 đến nay, Trường đã tăng cường giám sát và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của SV thông qua việc tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng NCKH dành cho SV năm 3, năm 4 nhằm nâng cao năng lực thực hiện đề tài. Hằng năm, Khoa đều tổ chức Hội nghị SV nghiên cứu khoa học cấp khoa, tạo điều kiện để SV trình bày, chia sẻ kết quả nghiên cứu với GV và bạn học. Các đề tài sau nghiệm thu được lưu trữ đầy đủ và một số nội dung đã được GV tích hợp vào bài giảng, góp phần tăng tính thực tiễn trong đào tạo. |
| Tiêu chí 11.5              |                        | 4                 | 4         | 4                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| <b>Đánh giá chung CTĐT</b> | <b>Số tiêu chí đạt</b> | <b>50</b>         | <b>40</b> | <b>48</b>                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                            | <b>Tỉ lệ %</b>         | <b>100</b>        | <b>80</b> | <b>96</b>                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |

#### 4. Kết quả cải tiến chất lượng theo từng tiêu chí *(Theo phụ lục đính kèm)*

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không có****Nơi nhận:**

- Cục QLCL (để b/c);
- Trung tâm KĐCLGD-ĐHV (để b/c);
- Lưu: NS-HC, KT-ĐBCL.

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Phạm Văn Song**



## PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO GIỮA KỲ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### KẾT QUẢ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG THEO TỪNG TIÊU CHÍ

(Kèm theo Báo cáo số 20/BC-ĐHCNMD ngày 22 tháng 8 năm 2025  
của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông)

| Tiêu chuẩn/<br>Tiêu chí<br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                                                                                                                       | Kết quả<br>KDCLGD<br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | Nội dung cần cải tiến<br>chất lượng theo<br>khuyến nghị của<br>Đoàn ĐGN và Hội<br>đồng KDCLGD                                                                                                                             | Các hoạt động cải tiến<br>chất lượng đã thực hiện<br>và kết quả<br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                        | Nội dung cần<br>cải tiến chất<br>lượng trong<br>nửa kỳ tiếp<br>theo                                                                                                    | Đơn vị/cá<br>nhân thực<br>hiện | Thời gian<br>thực hiện<br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | Ghi<br>chú |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------------------------|------------|
| <b>Tiêu chuẩn 1:</b><br><b>Mục tiêu và chuẩn<br/>đầu ra của CTĐT</b>                                                                                                                                        |                                             |                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                        |                                |                                                         |            |
| <b>Tiêu chí 1.1.</b> Mục<br>tiêu của CTĐT<br>được xác định rõ<br>ràng, phù hợp với<br>sứ mạng và tầm<br>nhìn của cơ sở giáo<br>dục đại học, phù<br>hợp với mục tiêu<br>của giáo dục đại<br>học quy định tại | 4                                           | Nhà trường/Khoa cần rà<br>soát, điều chỉnh mục tiêu<br>của CTĐT nhằm chuyển<br>tải đầy đủ, toàn diện nội<br>dung của mục tiêu chung<br>và mục tiêu cụ thể của<br>đào tạo trình độ đại học<br>quy định trong Luật<br>GDĐH. | Nhà trường đã triển khai<br>hoạt động rà soát và điều<br>chỉnh mục tiêu CTĐT từ<br>năm học 2023–2024 nhằm<br>bảo đảm CTĐT phản ánh<br>đầy đủ và toàn diện nội<br>dung của mục tiêu chung và<br>mục tiêu cụ thể của đào tạo<br>trình độ đại học theo quy<br>định tại Luật Giáo dục Đại | - Tiếp tục rà soát<br>định kỳ để đảm<br>bảo mục tiêu<br>CTĐT luôn cập<br>nhật phù hợp với<br>thay đổi của<br>ngành nghề và<br>nhu cầu thị<br>trường.<br>- Đánh giá mức | Phòng ĐTĐH,<br>các Khoa        | Tháng<br>09/2025 đến<br>06/2026                         |            |



| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i>          | <b>Kết quả<br/>KĐCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KĐCLGD</b>                                | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                       | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| Luật giáo dục đại học.                                                                                          |                                                             |                                                                                                                                         | học. Trong quá trình rà soát, các Khoa có tham khảo ý kiến GV, SV và nhà tuyển dụng để xác định các mục tiêu phù hợp với đặc thù ngành nghề và nhu cầu thị trường lao động. Kết quả rà soát được cập nhật trong bản mô tả CTĐT, đồng thời thông báo và công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường.<br>MCGK.01<br>MCGK.02<br>MCGK.03<br>MCGK.04<br>MCGK.05 | độ phù hợp của mục tiêu CTĐT với CTĐT mới, các chuẩn đầu ra và sứ mạng của Trường.                   |                                         |                                                                          |                    |
| <b>Tiêu chí 1.2.</b> Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu | Chưa đạt,<br>3                                              | Nhà trường/Khoa cần rà soát, điều chỉnh tổng thể CĐR của CTĐT để đảm bảo tương thích với mục tiêu của CTĐT, chi báo CĐR tương thích với | Trong năm 2024, Nhà trường đã tổ chức rà soát và điều chỉnh CĐR của các ngành đào tạo. Trong quá trình thực hiện, các khoa chuyên môn đã tiến hành                                                                                                                                                                                                              | - Hoàn thiện việc chuẩn hóa CĐR theo nguyên tắc SMART cho tất cả ngành đào tạo.<br>- Định kỳ rà soát | Phòng ĐTĐH, các Khoa                    | Tháng 09/2025 đến 06/2026                                                |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i> | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>           | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT.                                         |                                                             | CĐR của CTĐT; cần thống nhất về CĐR trong các văn bản quản lý của Nhà trường/Khoa; cần hướng dẫn, giải thích rõ ý nghĩa thang đo CĐR đảm bảo nguyên tắc SMART trong xây dựng CĐR (Specific-cụ thể-tuyên bố người học có năng lực gì; Measurable-Có thể đo lường, có thể quan sát/kiểm chứng vào cuối CTĐT; Achievable-Có thể hoàn thành-đối với các bên liên quan (BLQ) trong thời hạn và điều kiện đã nêu cụ thể; Realistic-Thực tế-phù hợp với nhu cầu của các BLQ và Nhà trường; Time-bound-Thời hạn-có thể hoàn thành vào cuối | chỉnh sửa các cụm từ chưa chính xác, chưa rõ nghĩa trong CĐR, đảm bảo phù hợp với nội dung và yêu cầu của từng lĩnh vực đào tạo. Đặc biệt, nội dung “kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tự tạo việc làm cho bản thân và người khác” đã được bổ sung vào CĐR của các ngành để phù hợp với quy định trong Khung trình độ Quốc gia Việt Nam đối với trình độ đại học.<br>MCGK.06<br>MCGK.07 | CĐR để đảm bảo phù hợp với yêu cầu thị trường, khung trình độ quốc gia và mục tiêu CTĐT. |                                         |                                                                          |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                                                       | <b>Kết quả<br/>KĐCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KĐCLGD</b>                                                                                                                                                                                          | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                                                                                                                       | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>       | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                                                                     |                                                     | CTĐT) và đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về chuẩn CTĐT, xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục ĐH.                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                               |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 1.3.</b> Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai. | 4                                                   | Nhà trường/Khoa cần đa dạng hóa hình thức công khai CĐR của CTĐT nhằm giúp các BLQ nhận biết rõ về CĐR của CTĐT, qua đó thể hiện trách nhiệm giải trình của Nhà trường/Khoa đối với các BLQ; có biện pháp phù hợp, hiệu quả để giám sát, đánh giá việc rà soát, điều chỉnh mục tiêu đào tạo, CĐR. | Trong năm 2024, Nhà trường đã tổ chức rà soát và điều chỉnh CĐR của các ngành đào tạo, trong đó có ngành Luật Kinh tế. Từ tháng 3 đến tháng 5/2024, Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng phối hợp với các Khoa đã xây dựng kế hoạch khảo sát lấy ý kiến các BLQ với quy mô mở rộng, bao gồm các đối tượng cựu SV, nhà tuyển dụng, GV và | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục mở rộng khảo sát đến các doanh nghiệp được quốc tế có hợp tác.</li> <li>- Hoàn thiện báo cáo phân tích so sánh kết quả khảo sát qua các năm.</li> <li>- Công khai kết quả điều chỉnh CĐR trên website trường và gửi đến</li> </ul> | Phòng KT-ĐBCL phối hợp Phòng ĐTĐH và các Khoa | Từ tháng 09/2025 đến 06/2026                                    |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí) | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                 | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                 | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                               | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                               |                                                     |                                                                                                                                                                                                                          | SV sắp tốt nghiệp. Nội dung khảo sát tập trung đánh giá mức độ phù hợp của CĐR với yêu cầu thực tiễn và năng lực cần có của Luật sư trong thời gian tới.<br>MCGK.01<br>MCGK.04<br>MCGK.05<br>MCGK.08<br>MCGK.09                                         | BLQ.<br>- Xây dựng kế hoạch rà soát CĐR định kỳ 2 năm/lần.                                                                                                   |                                         |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả CTĐT</b>                                                           |                                                     |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                              |                                         |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 2.1.</b> Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin và cập nhật                              | Đạt, 4                                              | Nhà trường/Khoa cần xây dựng và phổ biến hướng dẫn sử dụng hiệu quả Bản mô tả CTĐT cho các BLQ, đặc biệt là GV, người học; cần đa dạng hóa hình thức trình bày, thể hiện các nội dung của Bản mô tả CTĐT để sử dụng trên | Từ năm học 2023–2024, Khoa đã ban hành hướng dẫn chi tiết về cách đọc, sử dụng và khai thác thông tin trong Bản mô tả CTĐT, đồng thời tổ chức tập huấn cho GV và SV về việc vận dụng trong thiết kế CTĐT, phương pháp giảng dạy, và định hướng học tập. | Đa dạng hóa hình thức trình bày, thể hiện các nội dung của Bản mô tả CTĐT để sử dụng trên các ứng dụng điện tử, điện thoại thông minh nhằm tạo thuận lợi cho | Khoa, Phòng ĐTDH                        | Từ tháng 09/2025 đến 06/2026                                    |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí) | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                    | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                               |                                                     | các ứng dụng điện tử, điện thoại thông minh nhằm tạo thuận lợi cho quảng bá về CTĐT, để thu hút người tiếp cận bản mô tả CTĐT.                                                                                                                                                                                                                                                  | MCGK.10<br>MCGK.11                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | quảng bá về CTĐT, để thu hút người tiếp cận bản mô tả CTĐT                                                                                                        |                                         |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 2.2.</b> Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật.                      | Chưa đạt,<br>3                                      | Nhà trường/Khoa cần rà soát tổng thể các ĐCHP để kịp thời cập nhật mối liên hệ giữa nội dung, chương mục của học phần với CDR của học phần và đảm bảo phù hợp với các chiến lược giảng dạy và học tập đã được xác định trong CTDH; cần điều chỉnh nguồn học liệu và bổ sung thông tin còn thiếu trong một số ĐCHP nhằm đảm bảo thẩm quyền biên soạn, ban hành và tính học thuật | Khoa đã triển khai hoạt động rà soát tổng thể các ĐCHP từ năm 2024–2025 nhằm cập nhật mối liên hệ giữa nội dung, chương mục của học phần với CDR tương ứng và đảm bảo sự phù hợp với chiến lược giảng dạy – học tập đã được xác định trong CTĐT. Trong quá trình rà soát, Khoa đã điều chỉnh, bổ sung nguồn học liệu, cập nhật thông tin còn thiếu để đảm bảo tính đầy đủ, thẩm quyền biên soạn, ban hành và tính học thuật của ĐCHP. Các | - Tiếp tục rà soát định kỳ các ĐCHP để đảm bảo cập nhật kịp thời với thay đổi CTĐT và CDR.<br>- Hoàn thiện hướng dẫn chuẩn hóa thông tin trong ĐCHP cho các Khoa. | Khoa, Phòng ĐTDH                        | Từ tháng 09/2025 đến 06/2026                                    |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                                   | <b>Kết quả<br/>KĐCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KĐCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                                     | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                                                 |                                                     | của ĐCHP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | ĐCHP sau khi rà soát được<br>duyet và công bố công khai<br>trên cổng thông tin điện tử,<br>tạo điều kiện thuận lợi cho<br>GV và SV tiếp cận và sử<br>dụng.<br>MCGK.12<br>MCGK.13<br>MCGK.14                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                    |                                         |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 2.3.</b> Bản<br>mô tả CTĐT và đề<br>cương các học phần<br>được công bố công<br>khai và các BLQ dễ<br>dàng tiếp cận. | Đạt, 4                                              | Nhà trường/Khoa cần đa<br>dạng hình thức công bố<br>Bản mô tả CTĐT và<br>ĐCHP; cần nghiên cứu<br>công bố Bản mô tả<br>CTĐT và ĐCHP thông<br>qua các ứng dụng trên<br>điện thoại thông minh để<br>tăng khả năng tiếp cận,<br>dễ tra cứu, theo dõi và<br>giám sát tuân thủ của các<br>bên liên quan, đặc biệt là<br>GV, SV, cựu SV và Nhà<br>sử dụng lao động. | Từ năm học 2023–2024, các<br>CTĐT và ĐCHP được đăng<br>tải công khai trên website<br>Trường, đồng thời gửi thông<br>báo đến GV và SV qua các<br>nhóm cộng đồng. Các BLQ<br>có thể dễ dàng tra cứu bằng<br>điện thoại thông minh, giúp<br>tăng khả năng tiếp cận, theo<br>dõi và giám sát việc tuân thủ<br>các quy định đào tạo.<br>MCGK.14<br>MCGK.15 | - Tiếp tục mở<br>rộng hình thức<br>công bố, bao gồm<br>ứng dụng trên<br>điện thoại và nền<br>tảng số khác.<br>- Nâng cao khả<br>năng tra cứu, theo<br>dõi và giám sát<br>cho các bên liên<br>quan. | Khoa, Phòng<br>ĐTĐH                     | Thường<br>xuyên                                                 |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i> | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                       | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                          | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học.</b>                                        |                                                             |                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                         |                                         |                                                                          |                    |
| <b>Tiêu chí 3.1.</b><br>Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra.                      | Đạt, 4                                                      | Nhà trường/Khoa chưa ban hành hướng dẫn và tổ chức các xe-mi-na/các chuyên đề tập huấn cho các GV về việc sử dụng các phương pháp giảng dạy và phương pháp KTĐG trong CTDH để hướng tới đạt được CĐR của CTĐT. | Khoa nhận thấy việc nâng cao năng lực GV trong sử dụng PPGD và KTĐG theo CĐR của CTĐT còn hạn chế. Từ năm 2023–2024, mặc dù đã có một số buổi tập huấn tổng quan, nhưng chưa có hướng dẫn chính thức và chưa tổ chức các xe-mi-na chuyên đề hoặc khóa tập huấn bài bản về việc thiết kế PPGD và KTĐG gắn với CĐR. Điều này dẫn đến việc triển khai trong thực tế còn chưa đồng đều giữa các GV và chưa tối ưu hóa việc đạt được CĐR của học phần và CTĐT. Năm 2025, Khoa đã xây dựng | - Xây dựng và triển khai chuyên đề tập huấn chi tiết cho GV về thiết kế PPGD và KTĐG theo CĐR của CTĐT. | Khoa, Phòng ĐTDH                        | Năm học 2025-2026                                                        |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí) | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                   | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                              | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                 | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                               |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                            | phát triển GV năm học 2025–2026 (có nhu cầu cần xây dựng các chuyên đề tập huấn chi tiết) nâng cao năng lực thiết kế phương pháp giảng dạy và phương pháp KTĐG trong CTDH (CTDH) để hướng tới đạt được CĐR của CTĐT.<br>MCGK.16<br>MCGK.17                                                                           |                                                                                                                                                                                |                                         |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 3.2.</b> Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng.   | Chưa đạt,<br>3                                      | Nhà trường/Khoa luật cần rà soát, điều chỉnh ĐCHP để đảm bảo sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được CĐR của CTĐT; cần xây dựng công cụ và triển khai lấy ý kiến phản hồi của các BLQ về nội dung các học phần trong | Trường đã triển khai hoạt động rà soát, điều chỉnh các ĐCHP từ năm 2024–2025 nhằm đảm bảo nội dung phù hợp và thể hiện rõ mức độ đóng góp của từng học phần vào CĐR của CTĐT. Trong năm 2024, Trường đã xây dựng công cụ khảo sát ý kiến các BLQ (GV, SV, nhà tuyển dụng) về nội dung học phần, đảm bảo phản hồi thu | - Tiếp tục hoàn thiện công cụ đánh giá và lấy ý kiến phản hồi định kỳ từ các bên liên quan.<br>- Đảm bảo toàn bộ học phần trong CTĐT đều minh bạch về mức độ đóng góp vào CĐR. | Khoa, Phòng ĐTDH                        | Năm học 2025-2026                                               |                    |



| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                    | <b>Kết quả<br/>KĐCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KĐCLGD</b>                                                                                        | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                              | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                   | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                                  |                                                     | CTDH theo hướng bám sát CĐR của CTĐT.                                                                                                                                                           | thập được phản ánh sát với CĐR CTĐT. Kết quả khảo sát được sử dụng làm cơ sở điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy – học và hình thức đánh giá của các học phần, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo CTĐT đạt mục tiêu đề ra.<br>MCGK.18<br>MCGK.19<br>MCGK.20<br>MCGK.21 |                                                                                                                                                  |                                         |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 3.3.</b><br>Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp. | Đạt, 4                                              | Nhà trường/Khoa cần xây dựng các tiêu chí lựa chọn các đối tác có CTĐT tiên tiến nước ngoài để đối sánh và tham khảo nhằm đảm bảo lựa chọn được các đối tác phù hợp nhằm học hỏi và trao đổi về | Sau khi đánh giá ngoài CTĐT năm 2022, Trường đã xây dựng Quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng cấp cơ sở giáo dục và cấp CTĐT Trường. Trong quá trình đối sánh CTĐT, Nhà trường đã xem xét kỹ lưỡng việc lựa chọn các CSGD có                                                       | - Triển khai công khai sơ đồ/ tiến trình đạt CĐR cho SV.<br>- Tiếp tục rà soát tính tích hợp và cập nhật nội dung học phần theo xu hướng đào tạo | Khoa, Phòng ĐTDH                        | Năm học 2025-2026                                               |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i> | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b> | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                        |                                                             | các CTĐT tiên tiến của các đối tác để hướng tới Tầm nhìn của Nhà trường đến năm 2030, đó là “trở thành trường đại học toàn cầu, dẫn đầu về kỹ thuật, công nghệ và đổi mới sáng tạo của nước ta, được các đối tác trong nước và quốc tế tín nhiệm, được kiểm định bởi các tổ chức kiểm định giáo dục quốc tế uy tín”; cần nghiên cứu để xây dựng sơ đồ/tiến trình đạt CĐR của CTĐT trên cơ sở CTDH và thông báo công khai sơ đồ/tiến trình đạt CĐR của CTĐT để người học chủ động trong học tập, xác định khối lượng học tập và phương pháp học phù | uy tín, có đặc thù ngành nghề tương đồng, đảm bảo kết quả đối sánh mang tính khả thi, hỗ trợ Khoa cải tiến CTĐT theo hướng phù hợp và cập nhật. Từ năm 2023, Nhà trường đã xây dựng bộ tiêu chí lựa chọn đối tác quốc tế dựa trên uy tín, chất lượng CTĐT, kinh nghiệm kiểm định quốc tế và khả năng hợp tác trao đổi đào tạo, nhằm học hỏi và tham khảo các CTĐT tiên tiến, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Đồng thời, kế hoạch đào tạo được rà soát và bổ sung học phần tiên quyết, học phần học trước và học phần song hành, đảm bảo thứ tự hợp lý giữa các học phần, từ đó nâng cao tính hệ thống và | tiên tiến.                                                                     |                                         |                                                                          |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                                                  | <b>Kết quả<br/>KĐCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KĐCLGD</b>                                                                                                                                                           | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                              | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                       | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>                               | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                                                                |                                                     | hợp để đạt CĐR của CTĐT; cần bổ sung học phần học phần tiên quyết, học phần học trước và học phần song hành vào kế hoạch đào tạo và sắp xếp, bố trí kế hoạch giảng dạy của CTĐT đảm bảo thứ tự giữa học phần tiên quyết, học phần song hành và học phần học trước. | hiệu quả của CTĐT.<br>MCGK.22<br>MCGK.23<br>MCGK.24                                                                                                                                  |                                                                                                      |                                                                       |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chuẩn 4.</b><br>Phương pháp tiếp<br>cận trong dạy và<br>học                                                                            |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                      |                                                                                                      |                                                                       |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 4.1.</b> Triết<br>lý giáo dục hoặc<br>mục tiêu giáo dục đ<br>ược tuyên bố rõ<br>ràng và được phổ<br>biến tới các bên<br>liên quan. | Đạt, 4                                              | Nhà trường/Khoa cần tổ chức hướng dẫn cụ thể, thường xuyên và xây dựng cơ chế giám sát cách thức thực hiện triết lý giáo dục như tọa đàm, các cuộc thi, phong trào                                                                                                 | Nhà trường đã triển khai một số hoạt động nhằm lan tỏa và cụ thể hóa triết lý giáo dục đến các bên liên quan. Từ năm 2023, nội dung triết lý giáo dục đã được điều chỉnh và phổ biến | - Tiếp tục đa dạng hóa hình thức truyền thông (video, tọa đàm SV).<br>- Định kỳ đánh giá mức độ hiểu | Phòng Marketing - Truyền thông, Phòng ĐTĐH, Phòng KT-ĐBCL và các Khoa | Thường xuyên hằng năm                                           |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí) | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                    | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                               | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                               |                                                     | dạy và học theo triết lý, khảo sát...nhằm giúp SV, GV thấm nhuần và thống nhất trong hành động triển khai thực hiện triết lý giáo dục; cần đa dạng hóa phương thức phổ biến, truyền thông triết lý giáo dục của Khoa như tổ chức các cuộc thi, video clip và các sản phẩm truyền thông khác | trong các cuộc họp Hội đồng trường, Hội đồng khoa học và đào tạo, đồng thời được đăng tải công khai trên website và các ấn phẩm truyền thông của Trường. Năm 2024, Nhà trường tổ chức hội thảo chuyên đề để giải thích đầy đủ hơn nội hàm của triết lý giáo dục, giúp cán bộ, GV và SV hiểu rõ và vận dụng trong thiết kế CTĐT, xây dựng phương pháp dạy – học, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các khoa cũng được yêu cầu lồng ghép triết lý giáo dục vào định hướng phát triển của đơn vị và triển khai trong hoạt động giảng dạy.<br>MCGK.25<br>MCGK.26 | biết, vận dụng triết lý GD của CB, GV, SV thông qua khảo sát.<br>- Tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu để GV vận dụng triết lý GD vào đổi mới PPDH và NCKH. |                                         |                                                                 |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí) | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                            | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                               |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | MCGK.27                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                           |                                         |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 4.2.</b> Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được CĐR           | Chưa đạt,<br>3                                      | Nhà trường/Khoa cần rà soát, chuyển tải đầy đủ các phương pháp giảng dạy đã được xác định trong Bản mô tả CTĐT vào từng học phần; xác định rõ trong ĐCHP từng phương pháp giảng dạy phù hợp để đạt được CĐR của học phần; cần định kỳ tổ chức tập huấn, trao đổi, thảo luận trong Khoa/Bộ môn để tạo sự thống nhất chung trong cách hiểu, cách áp dụng các phương pháp giảng dạy đã được xác định; cần định kỳ, thường xuyên tổ chức hoạt động đa dạng, có tính hệ thống để hướng dẫn người học sử dụng tổ hợp các | Từ năm học 2023–2024, Khoa đã rà soát và chuyển tải các PPGD được xác định trong bản mô tả CTĐT vào từng học phần, đồng thời ghi rõ PPGD phù hợp trong ĐCHP để đạt CĐR của học phần. Trong năm 2024, Khoa tổ chức các buổi tập huấn, thảo luận giữa GV để thống nhất cách hiểu và áp dụng các PPGD, đồng thời triển khai các hoạt động hướng dẫn SV sử dụng hiệu quả tổ hợp các phương pháp nghiên cứu và học tập nhằm nâng cao khả năng chủ động tiếp thu kiến thức và đạt CĐR của học phần cũng như CTĐT.<br>MCGK.28<br>MCGK.29 | Rà soát, chuẩn hóa mẫu phiếu khảo sát PPGD và phương pháp học tập để thu thập thông tin cụ thể, hữu ích phục vụ cải tiến chất lượng giảng dạy và học tập. | Phòng ĐTĐH,<br>Phòng KT-<br>ĐBCL        | Năm học<br>2025-2026                                            |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i> | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i> | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b> | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                        |                                                             | phương pháp nghiên cứu/học tập hiệu quả, chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được CDR của học phần, CDR của CTĐT; cần rà soát lại các câu hỏi trong phiếu khảo sát để chuẩn hóa lại các câu hỏi, đảm bảo các câu hỏi bám sát, cụ thể hóa được các nội dung khảo sát về phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập nhằm thu thập được các thông tin hữu ích phục vụ việc cải tiến chất lượng phương pháp giảng dạy, nâng cao hiệu quả phương pháp học tập của người học. |                                                                                                                 |                                                                                |                                         |                                                                          |                    |
| <b>Tiêu chí 4.3.</b> Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc                                            | Đạt, 4                                                      | Nhà trường/Khoa cần rà soát ĐCHP để bổ sung các phương pháp học tập                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Từ năm học 2023–2024, Nhà trường đã rà soát, bổ sung các phương pháp học                                        | - Tiếp tục phát triển và áp dụng các mô hình                                   | Khoa, Phòng ĐTDH                        | Năm học 2025-2026                                                        |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i> | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                                                                       | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                                                      | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học                                |                                                             | hỗn hợp (blended learning) và một số phương pháp học tập rèn luyện khả năng học tập suốt đời như phương pháp học cách học, học cách nghĩ, phương pháp tìm kiếm tài liệu, đọc tài liệu trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0; nên tiếp tục phát triển phương pháp học tập hỗn hợp (blended learning), kết hợp giữa học tập truyền thống và học tập trực tuyến với 6 mô hình học tập như mô hình Face-To-Face (the Face-To-Face Driver Model), mô hình luân phiên (the Rotation model), mô hình Flex (the Flex Model), mô hình Lab | tập hiện đại vào ĐCHP, đặc biệt chú trọng phát triển học tập hỗn hợp (blended learning) và rèn luyện năng lực học tập suốt đời trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Năm 2024, Khoa đã triển khai nhiều mô hình blended learning, giúp SV học tập linh hoạt, nâng cao kỹ năng tự học và khả năng thích ứng.<br>MCGK.30<br>MCGK.31 | blended learning (Face-To-Face, Rotation, Flex, Online Lab School, Self-Blend, Online Driver) để nâng cao khả năng học tập suốt đời.<br>- Định kỳ tổng kết, đánh giá hiệu quả các phương pháp giảng dạy và học tập. |                                         |                                                                          |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i> | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i> | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b> | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                        |                                                             | School trực tuyến (Online Lab School Model), mô hình Self-blend (Self-Blend Model) và mô hình online Driver (the Online Driver Model) nhằm giúp cho người học học tập mọi lúc, mọi nơi và nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học; cần hằng năm định kỳ tổng kết đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập được ghi trong các ĐCHP để đúc rút ra điểm mạnh và những hạn chế (nếu có) làm cơ sở để đổi mới các hoạt động giảng dạy và học tập. |                                                                                                                 |                                                                                |                                         |                                                                          |                    |
| <b>Tiêu chuẩn 5.</b>                                                                                   |                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                 |                                                                                |                                         |                                                                          |                    |



| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                                              | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                      | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                          | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>       | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>Đánh giá kết quả<br/>học tập của người<br/>học</b>                                                                                      |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                         |                                               |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 5.1.</b> Việc<br>đánh giá kết quả<br>học tập của người<br>học được thiết kế<br>phù hợp với mức<br>độ đạt được chuẩn<br>đầu ra. | Đạt, 4                                              | Nhà trường/Khoa cần<br>ban hành thang rubrics<br>hướng dẫn việc đánh giá<br>học phần bằng văn đáp,<br>tiểu luận, bài thu hoạch,<br>bài tập lớn, thu hoạch tốt<br>nghiệp... để đảm bảo<br>việc thiết kế các câu hỏi<br>thi/các đề thi có độ chính<br>xác cao, đo lường được<br>mức độ đạt CĐR. | Nhà trường đã triển khai các<br>hoạt động nhằm từng bước<br>chuẩn hóa công tác KTĐG<br>theo định hướng đo lường<br>CĐR của học phần. Từ năm<br>2023, Phòng Đào tạo đã ban<br>hành hướng dẫn tạm thời về<br>xây dựng công cụ KTĐG<br>gắn với CĐR, đồng thời tổ<br>chức tập huấn cho GV về<br>thiết kế đề kiểm tra, bài tập,<br>báo cáo thực hành theo mục<br>tiêu học tập. Trong năm<br>2024. Nhà trường đã xây<br>dựng và áp dụng một số<br>rubric đánh giá khóa luận<br>tốt nghiệp, thực tập tốt<br>nghiệp và báo cáo tham<br>quan thực tế, góp phần đảm<br>bảo tính khách quan, minh | - Xây dựng ngân<br>hàng đề thi, bài<br>tập chuẩn hóa<br>theo hướng đo<br>lường CĐR.<br>- Tăng cường ứng<br>dụng CNTT và<br>phần mềm quản<br>lý đánh giá để<br>minh bạch hóa<br>kết quả. | Phòng ĐTĐH,<br>Phòng KT-<br>ĐBCL, các<br>Khoa | Từ 09/2025<br>đến 06/2026                                       |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                                                                                                                                  | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                    | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                    | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                         | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                             | <p>bạch trong đánh giá. Hiện tại, các Khoa đang tiếp tục hoàn thiện rubric đánh giá điểm tự học và đa dạng hóa công cụ KTĐG để đo lường toàn diện hơn mức độ đạt CDR của SV.</p> <p>MCGK.32<br/>MCGK.33<br/>MCGK.34<br/>MCGK.35</p>                                                                                        |                                                                                                                                                        |                                         |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 5.2.</b> Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học. | Đạt, 4                                              | Nhà trường/Khoa cần sớm ban hành Phiếu chấm khóa luận tốt nghiệp, tiêu chí và phiếu chấm Thu hoạch thực tập tốt nghiệp theo quy định về thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp theo Quyết định số 147A/QĐ-ĐHCNMĐ ban hành ngày 10/10/2021; cần nghiên cứu, đa dạng hóa | Năm 2023, Trường đã ban hành mẫu Phiếu chấm khóa luận tốt nghiệp, tiêu chí và phiếu chấm Thu hoạch thực tập tốt nghiệp chung cho toàn trường theo quy định về thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp. Từ năm học 2023–2024, các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và | Tiếp tục cải tiến ứng dụng công nghệ để nâng cao khả năng tra cứu trực tuyến, cập nhật liên tục các thông tin về đánh giá và phản hồi kết quả học tập. | Khoa, Phòng ĐTDH                        | Năm học 2025-2026                                               |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                         | <b>Kết quả<br/>KĐCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KĐCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                               | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                                       |                                                     | hình thức công khai các quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi, đặc biệt trong bối cảnh 4.0 như ứng dụng tra cứu online (apps) sử dụng trên điện thoại thông minh... nhằm giúp cho SV có thể tiếp cận, tra cứu quy định mọi lúc, mọi nơi. | các nội dung liên quan đã được công bố công khai trên website Trường và trên phần mềm quản lý đào tạo. Thông qua tài khoản học tập, SV có thể dễ dàng truy cập mọi lúc, mọi nơi để tra cứu thông tin về lịch học cũng như lịch thi. Kết quả hơn 90% SV hài lòng về khả năng tiếp cận thông tin học tập và thi cử.<br>MCGK.36<br>MCGK.37 |                                                                                                                                              |                                         |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 5.3.</b><br>Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng. | Chưa đạt,<br>2                                      | Khoa cần sớm xây dựng được ngân hàng câu hỏi kiểm tra/câu hỏi thi, ngân hàng đề thi; cần xây dựng cấu trúc đề kiểm tra giữa kỳ/đề thi kết thúc học phần tương thích với CĐR của học phần, CĐR của CTĐT để                                                                                                                               | Từ năm 2023, khoa đã tiến hành rà soát và xây dựng cấu trúc đề kiểm tra giữa kỳ, đề thi kết thúc học phần trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với CĐR của học phần và CTĐT; tổ chức các buổi tập huấn cho GV về phương pháp xây dựng đề thi, đáp                                                                                                | - Xây dựng và chuẩn hóa ngân hàng câu hỏi/ đề thi ở một số học phần.<br>- Duy trì phân tích đề thi thường xuyên, cập nhật cải tiến kịp thời. | Khoa, Phòng ĐTDH, Phòng KT-ĐBCL         | Năm học 2025-2026                                               |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí) | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>            | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện<br/>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</b> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                               |                                                     | làm cơ sở ra đề thi, đề kiểm tra; cần định kỳ triển khai phân tích một cách khoa học từng đề kiểm tra giữa kỳ/đề thi kết thúc học phần nhằm đảm bảo giám sát, kiểm soát đo lường được CDR của học phần và cải tiến chất lượng đề kiểm tra giữa kỳ/đề thi kết thúc học phần; cần xây dựng và triển khai cơ chế giám sát GV phụ trách học phần trực tiếp ra đề kiểm tra và cho điểm đánh giá bộ phận/quá trình; kiểm soát việc đánh giá bộ phận/quá trình theo tỷ lệ % đã nêu trong ĐCHP; giám sát việc ra đề thi, đáp án và chấm thi kết thúc học phần nhằm đảm | án và ma trận đề; thành lập tổ ra đề và tổ chấm thi độc lập nhằm bảo đảm tính khách quan, công bằng. Đồng thời, công tác giám sát GV phụ trách học phần trong việc ra đề kiểm tra, cho điểm đánh giá bộ phận/quá trình được triển khai thường xuyên, đối chiếu với tỷ lệ % quy định ĐCHP. Hoạt động phân tích đề thi sau mỗi kỳ thi được tổ chức định kỳ, sử dụng các phương pháp thống kê để đánh giá độ khó, độ phân hóa và mức độ đạt CDR, từ đó đưa ra các điều chỉnh, cải tiến cho những kỳ thi tiếp theo.<br>MCGK.38<br>MCGK.39<br>MCGK.40 | - Mở rộng tập huấn GV về các phương pháp đánh giá mới, bảo đảm tính đa dạng và công bằng. |                                         |                                                                    |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                 | <b>Kết quả<br/>KĐCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KĐCLGD</b>                                               | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                              | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                               |                                                     | bảo độ giá trị, độ tin cậy,<br>hướng tới đạt CDR của<br>học phần và đúng quy<br>định của Nhà trường.                                                   | MCGK.41                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                             |                                         |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 5.4.</b> Kết<br>quả đánh giá được<br>phản hồi kịp thời để<br>người học cải thiện<br>việc học tập. | Đạt, 4                                              | Nhà trường/Khoa cần<br>xây dựng cơ chế giám sát<br>việc sử dụng hiệu quả<br>thông tin về kết quả đánh<br>giá quá trình để cải thiện<br>học tập của SV. | Nhà trường đã duy trì hoạt<br>động khảo sát ý kiến SV về<br>thời gian và cách thức công<br>bố KQHT từ năm học<br>2023–2024 nhằm bảo đảm<br>sự kịp thời, minh bạch và<br>tạo điều kiện để người học<br>sử dụng kết quả đánh giá<br>cho việc cải thiện phương<br>pháp học tập. Trong năm<br>2024, công tác khảo sát tiếp<br>tục được thực hiện trực<br>tuyến thông qua phần mềm,<br>kết quả được tổng hợp, phân<br>tích và báo cáo tại các cuộc<br>họp Hội đồng đào tạo.<br>MCGK.42<br>MCGK.43 | - Tiếp tục duy trì<br>định kỳ khảo sát<br>và cải tiến cách<br>thức công bố<br>KQHT theo phản<br>hồi của SV. | Các Khoa,<br>Phòng KT-<br>ĐBCL          | Thường<br>xuyên hằng<br>năm                                     |                    |
| <b>Tiêu chí 5.5.</b> Người                                                                                    | Đạt, 4                                              | Nhà trường/Khoa chưa                                                                                                                                   | Từ năm học 2022–2023,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | - Hoàn thiện và                                                                                             | Các Khoa,                               | Năm học                                                         |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i> | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                                           | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập.                                       |                                                             | có quy định, quy trình cụ thể đối với việc khiếu nại điểm Thu hoạch thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp; chưa quy định rõ ràng về nơi/kênh chính thức công bố bảng điểm học phần (quy định chung chung “5 ngày làm việc kể từ ngày công bố bảng điểm học phần”); chưa quy định về xử lý các trường hợp khiếu nại, phúc khảo muộn, chậm so với quy định. | Nhà trường đã tổ chức rà soát toàn bộ các văn bản hiện hành liên quan đến công tác KTĐG nhằm phát hiện những nội dung còn thiếu rõ ràng, đặc biệt là về thời hạn giải quyết khiếu nại, phúc khảo còn chậm hoặc chưa đồng bộ so với quy định. Trên cơ sở kết quả rà soát, năm 2022, Trường đã ban hành Quy định Quản lý và tổ chức đánh giá kết quả học tập của người học, trong đó quy định đầy đủ quy trình công bố điểm, tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, phúc khảo, cũng như các biện pháp xử lý vi phạm. Song song đó, Phòng KT-ĐBCL đã xây dựng hệ thống các quy trình chi tiết phục vụ công tác quản lý và | ban hành chính thức Quy định Quản lý và tổ chức đánh giá kết quả học tập (sửa đổi, bổ sung).<br>- Đảm bảo quy định mới thống nhất, phù hợp thực tiễn và kịp thời cập nhật để người học dễ dàng tiếp cận. | Phòng ĐTĐH,<br>Phòng KT-<br>ĐBCL        | 2025-2026                                                                |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i> | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b> | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b> | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                        |                                                             |                                                                                                          | <p>tổ chức đánh giá, đồng thời công khai toàn bộ trên Website của Trường để người học thuận tiện theo dõi và nắm bắt thông tin minh bạch. Đến năm 2025, căn cứ vào các quy định mới của Bộ GD&amp;ĐT và Quy chế đào tạo của Trường, Phòng KT-ĐBCL đã xây dựng Dự thảo Quy định Quản lý và tổ chức đánh giá kết quả học tập của người học (sửa đổi, bổ sung), trong đó cập nhật các quy định mới nhất về KTĐG, đảm bảo tính thống nhất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.</p> <p>MCGK.44<br/>MCGK.45<br/>MCGK.46<br/>MCGK.47</p> |                                                                                |                                         |                                                                          |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                                                                                                                                                                                                    | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                                                                                                                               | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>Tiêu chuẩn 6: Đội<br/>ngũ GV, nghiên<br/>cứu viên</b>                                                                                                                                                                                                                                         |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                         |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 6.1.</b> Việc<br>quy hoạch đội ngũ<br>GV, nghiên cứu<br>viên (bao gồm việc<br>thu hút, tiếp nhận,<br>bổ nhiệm, bố trí,<br>chấm dứt hợp đồng<br>và cho nghỉ hưu)<br>được thực hiện đáp<br>ứng nhu cầu về đào<br>tạo, nghiên cứu<br>khoa học và các<br>hoạt động phục vụ<br>cộng đồng. | Đạt, 4                                              | Nhà trường cần rà soát,<br>đánh giá tình hình thực<br>hiện chiến lược phát<br>triển nhân lực giai đoạn<br>2019-2024, trong đó<br>đánh giá công tác phát<br>triển đội ngũ cán bộ có<br>trình độ tiến sĩ và công<br>tác NCKH của GV; kế<br>hoạch chiến lược cần có<br>thời gian thực hiện, phân<br>công thực hiện và sản<br>phẩm mong đợi. | Nhà trường đã xác định<br>công tác phát triển nhân lực<br>là nhiệm vụ trọng tâm và đã<br>triển khai chiến lược giai<br>đoạn <b>2019–2024</b> với nhiều<br>kết quả bước đầu. Trong<br>năm <b>2024</b> , Nhà trường tiến<br>hành rà soát, đánh giá tình<br>hình thực hiện chiến lược,<br>tập trung vào hai nội dung<br>chính: (i) phát triển đội ngũ<br>cán bộ có trình độ tiến sĩ,<br>(ii) nâng cao năng lực<br>NCKH của GV. Qua rà soát,<br>tỷ lệ GV có trình độ tiến sĩ<br>tăng so với năm 2019, nhiều<br>GV tham gia đề tài nghiên<br>cứu các cấp và công bố bài<br>báo khoa học.<br>MCGK.48 | - Xây dựng Chiến<br>lược phát triển<br>nhân lực giai<br>đoạn 2025–2030<br>với: mục tiêu cụ<br>thể, chỉ tiêu phát<br>triển đội ngũ tiến<br>sĩ, kế hoạch<br>NCKH theo từng<br>năm.<br>- Phân công rõ<br>trách nhiệm cho<br>các đơn vị, thiết<br>lập cơ chế giám<br>sát và đánh giá<br>định kỳ. | BGH, Phòng<br>NS-HC                     | Từ tháng<br>09/2025 đến<br>06/2026                              |                    |



| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i>                                                                                                                            | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                     | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                                                                         | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                   |                                                             |                                                                                                                                                                              | MCGK.49<br>MCGK.50                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                         |                                                                          |                    |
| <b>Tiêu chí 6.2.</b> Tỷ lệ GV/người học và khối lượng công việc của đội ngũ GV, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. | Đạt, 4                                                      | Nhà trường cần chú trọng phát triển đội ngũ GV cơ hữu có trình độ tiến sĩ, rà soát quy định chế độ làm việc của GV đảm bảo mỗi GV cơ hữu không phụ trách quá nhiều học phần. | Năm <b>2024</b> , Nhà trường tiến hành rà soát, điều chỉnh quy định về chế độ làm việc của GV, trong đó chú trọng phân bổ khối lượng giảng dạy hợp lý, đảm bảo mỗi GV cơ hữu không phụ trách quá nhiều học phần, tạo điều kiện cho GV tập trung nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phát triển chuyên môn.<br>MCGK.51 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục tuyển dụng, thu hút GV cơ hữu có trình độ tiến sĩ để đảm bảo cân đối tỷ lệ GV/NH.</li> <li>- Định kỳ rà soát, cập nhật quy định chế độ làm việc của GV để phù hợp với quy mô đào tạo và yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, NCKH.</li> <li>- Thiết lập cơ chế giám sát và báo cáo định kỳ về khối lượng công việc GV.</li> </ul> | BGH, Phòng NS-HC, Phòng ĐTDH, Các khoa  | Từ tháng 09/2025 đến 06/2026                                             |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                                                                                         | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                              | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b> | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>       | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>Tiêu chí 6.3.</b> Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn GV, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai. | Đạt, 4                                              | Thông báo tuyển dụng cần được truyền thông rộng rãi qua các kênh truyền thông có số lượng người theo dõi nhiều hơn; cần cụ thể các yêu cầu về năng lực của GV thực hiện CTĐT trong tuyển dụng và bổ nhiệm; cần xây dựng quy hoạch cho cán bộ quản lý. | Từ năm 2023, thông báo tuyển dụng được đăng tải không chỉ trên website chính thức của Trường mà còn mở rộng qua các kênh truyền thông có lượng người theo dõi lớn như fanpage Facebook, nhằm tiếp cận được nhiều ứng viên chất lượng. Đầu năm 2025, Nhà trường đã bổ sung chi tiết các thông tin tuyển dụng gồm vị trí, yêu cầu, quyền lợi cho từng vị trí và được công khai trên website chính thức của nhà trường.<br>MCGK.52<br>MCGK.53 | Cụ thể hóa tiêu chí năng lực GV phù hợp với từng CTĐT (theo chuẩn đầu ra).     | BGH, Phòng NS-HC                              | Từ tháng 09/2025 đến 06/2026                                    |                    |
| <b>Tiêu chí 6.4.</b> Năng lực của đội ngũ GV, nghiên cứu viên được xác định và được đánh giá.                                                                                         | Chưa đạt, 3                                         | Nhà trường cần bổ sung yêu cầu cụ thể và có đánh giá về những năng lực cần thiết cho GV đại học hiện nay như năng                                                                                                                                     | Nhà trường đã từng bước bổ sung và cụ thể hóa các yêu cầu năng lực đối với đội ngũ GV nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo và hội nhập quốc tế.                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | - Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện bộ tiêu chí năng lực GV phù hợp với chuẩn quốc | BGH, Phòng NS-HC, Phòng ĐTDH, Phòng QLKH-HTQT | Từ tháng 09/2025 đến 06/2026                                    |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí) | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                     | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                                                      | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>       | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                               |                                                     | lực xây dựng, thiết kế và thực hiện CTDH, năng lực giám sát và tự đánh giá chất lượng công việc, năng lực phối hợp trong quan hệ quốc tế ... | Từ năm 2023, trong các thông báo tuyển dụng và bổ nhiệm, Nhà trường đã bổ sung tiêu chí liên quan đến năng lực xây dựng, thiết kế và tổ chức thực hiện CTĐT. Đến năm 2024, Nhà trường ban hành bộ tiêu chí đánh giá GV với các yêu cầu về năng lực giám sát, tự đánh giá chất lượng công việc và năng lực hợp tác quốc tế, đồng thời triển khai các lớp bồi dưỡng chuyên đề nhằm nâng cao kỹ năng này cho GV.<br>MCGK.54<br>MCGK.55 | gia và thông lệ quốc tế.<br>- Xây dựng cơ chế đánh giá định kỳ năng lực GV gắn với kế hoạch phát triển đội ngũ.<br>- Tổ chức thêm các CTĐT, bồi dưỡng về năng lực nghiên cứu, công bố quốc tế và hợp tác học thuật. |                                               |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 6.5.</b> Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV, nghiên cứu   | Đạt, 4                                              | Nhà trường cần phân tích rõ điểm yếu, điểm mạnh của đội ngũ GV để có chính sách về phát triển đội ngũ cho từng giai                          | Từ năm 2023, Phòng Nhân sự - Hành chính đã thực hiện khảo sát, thống kê trình độ chuyên môn, năng lực giảng dạy, nghiên cứu và                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | - Triển khai các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu về ngoại ngữ, công bố quốc tế,                                                                                                                                   | BGH, Phòng NS-HC, Phòng ĐTĐH, Phòng QLKH-HTQT | Từ tháng 09/2025 đến 06/2026                                    |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)              | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>                               | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
| viên được xác định<br>và có các hoạt động<br>triển khai để đáp<br>ứng nhu cầu đó.                          |                                                     | đoạn, trong đó cần chú<br>trọng việc phát triển đội<br>ngũ GV có trình độ<br>chuyên môn cao. Hoạt<br>động khảo sát nhu cầu<br>đào tạo bồi dưỡng GV<br>cần được Nhà trường<br>tiến hành đa dạng và kịp<br>thời, đặc biệt Nhà trường<br>cần chú trọng bồi dưỡng<br>về kỹ năng xây dựng,<br>thiết kế và thực hiện<br>CTDH, phương pháp<br>giảng dạy, phương pháp<br>kiểm tra đánh giá. Đồng<br>thời, Nhà trường cần có<br>chế tài để nâng cao năng<br>lực ngoại ngữ cho GV. | ngoại ngữ của GV, làm cơ<br>sở cho việc xây dựng kế<br>hoạch bồi dưỡng. Năm<br>2024, Nhà trường đã đa<br>dạng hóa hình thức khảo sát<br>nhu cầu đào tạo, kết hợp<br>khảo sát trực tuyến và<br>phỏng vấn trực tiếp, qua đó<br>xác định rõ nhu cầu bồi<br>dưỡng về kỹ năng xây dựng,<br>thiết kế và thực hiện CTĐT,<br>đổi mới PPGD, cũng như<br>phương pháp KTĐG.<br>MCGK.56<br>MCGK.57<br>MCGK.58<br>MCGK.59 | ứng dụng công<br>nghệ số trong<br>giảng dạy.<br>- Xây dựng chế<br>tài khuyến khích<br>và bắt buộc GV<br>tham gia các khóa<br>đào tạo, bồi<br>dưỡng cần thiết. |                                                                       |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 6.6.</b> Việc<br>quản trị theo kết<br>quả công việc của<br>GV, nghiên cứu<br>viên (gồm cả khen | Đạt, 4                                              | Khoa cần điều phối hợp<br>lý hơn để một số GV có<br>khối lượng, hiệu quả<br>công việc được đồng<br>đều, đạt mức độ và hiệu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Khoa đã quan tâm đến việc<br>phân công, điều phối khối<br>lượng giảng dạy và công<br>việc nhằm đảm bảo tính<br>công bằng, hợp lý giữa các                                                                                                                                                                                                                                                                    | - Xây dựng chính<br>sách khuyến<br>khích GV có<br>thành tích nổi bật<br>trong đào tạo,                                                                        | BGH, Phòng<br>NS-HC, Phòng<br>ĐTĐH, Phòng<br>QLKH-HTQT,<br>Phòng CNTT | Từ tháng<br>09/2025 đến<br>06/2026                              |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                                                            | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b> | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                            | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện<br/>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</b> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------|
| thường và công<br>nhận) được triển<br>khai để tạo động<br>lực và hỗ trợ cho<br>đào tạo, nghiên cứu<br>khoa học và các<br>hoạt động phục vụ<br>cộng đồng. |                                                     | quả cao.                                                                                                 | GV. Từ năm học 2023–<br>2024, Khoa đã tiến hành rà<br>soát khối lượng giảng dạy,<br>nghiên cứu khoa học và các<br>công tác khác của GV, từ đó<br>điều chỉnh phân công để<br>tránh tình trạng chênh lệch<br>quá lớn giữa các cá nhân.<br>Căn cứ vào phần mềm quản<br>lý đào tạo của Nhà trường,<br>khối lượng giảng dạy của<br>từng GV được khoa và<br>Phòng Đào tạo đại học để<br>dàng thống kê, điều phối<br>cho phù hợp với tình hình<br>thực tế. Việc điều phối hợp<br>lý đã góp phần nâng cao<br>hiệu quả công tác chuyên<br>môn, tạo động lực làm việc<br>và đảm bảo sự phát triển<br>đồng đều trong đội ngũ.<br>MCGK.60<br>MCGK.61 | NCKH, HTQT và<br>phục vụ cộng<br>đồng.<br>- Ứng dụng mạnh<br>mẽ hơn các phần<br>mềm quản trị<br>nhân sự – đào tạo<br>để giám sát và<br>điều phối khối<br>lượng công việc. |                                         |                                                                    |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i>                                                     | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                                                                                                                            | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>       | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                                                                            |                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | MCGK.62<br>MCGK.63                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                               |                                                                          |                    |
| <b>Tiêu chí 6.7.</b> Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV, nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng. | Chưa đạt,<br>3                                              | Ngành Luật Kinh tế cần nâng cao chất lượng và số lượng các hoạt động NCKH; số bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và công bố trên các tạp chí quốc tế ở các cấp độ khác nhau cần tương xứng với tiềm năng của ngành. Việc đối sánh về hoạt động KHCN trong và ngoài trường cần được triển khai nhằm tìm kiếm giải pháp để cải tiến chất lượng. | Khoa đã triển khai nhiều hoạt động nhằm thúc đẩy NCKH gắn với đào tạo và thực tiễn nghề nghiệp. Từ năm 2023, Khoa đã xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng NCKH, khuyến khích GV và SV tham gia đề tài cấp cơ sở và công bố trên các tạp chí chuyên ngành trong nước. Năm 2024, Nhà trường đã ban hành chính sách khuyến khích hoạt động NCKH. Đồng thời, Khoa đã tổ chức hoạt động đối sánh về KHCN với một số cơ sở đào tạo ngành Dược trong nước nhằm tìm kiếm giải pháp cải tiến chất lượng, tăng số lượng và nâng cao uy tín | - Đẩy mạnh hoạt động NCKH theo nhóm, gắn với định hướng phát triển ngành và nhu cầu thực tiễn.<br>- Tăng cường hợp tác nghiên cứu với doanh nghiệp, bệnh viện, viện nghiên cứu trong và ngoài nước.<br>- Xây dựng cơ chế giám sát, đối sánh định kỳ hoạt động NCKH trong và ngoài trường. | BGH, Phòng NS-HC, Phòng QLKH-HTQT, Phòng CNTT | Từ tháng 09/2025 đến 06/2026                                             |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i>                                                                                                                                                      | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                            | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                                                                                               | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>  | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                     | công bố khoa học.<br>MCGK.64<br>MCGK.65<br>MCGK.66<br>MCGK.67                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                          |                                                                          |                    |
| <b>Tiêu chuẩn 7: Đội<br/>ngũ nhân viên</b>                                                                                                                                                                                                                  |                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                              |                                          |                                                                          |                    |
| <b>Tiêu chí 7.1.</b> Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. | Đạt, 4                                                      | Nhà trường cần xây dựng và ban hành Chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên trung hạn, dài hạn và kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cụ thể đối với từng vị trí việc làm tại các đơn vị chức năng trong hỗ trợ công tác đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. | Từ năm 2023, công tác rà soát hiện trạng nhân sự tại các phòng, ban, trung tâm đã được thực hiện, làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực. Trong năm 2024, Nhà trường đã ban hành Chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên giai đoạn 2025–2030, tầm nhìn 2035, trong đó quy định rõ mục tiêu trung hạn và dài hạn về quy mô, chất lượng đội ngũ, cũng như định hướng bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho | - Tăng cường hợp tác đào tạo, tập huấn nhân viên với các đơn vị đối tác trong và ngoài trường.<br>- Xây dựng cơ chế đánh giá định kỳ và gắn kết quả đánh giá với chế độ khen thưởng, phát triển nghề nghiệp.<br>- Ứng dụng công nghệ số trong quản lý và bồi | BGH, Phòng NS-HC, Phòng ĐTĐH, Phòng CNTT | Từ tháng 09/2025 đến 06/2026                                             |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                                    | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                              | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                            | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                       | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>     | <b>Thời gian<br/>thực hiện<br/>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</b> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                                                  |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                       | từng vị trí việc làm. Đồng thời, các đơn vị chức năng đã được yêu cầu lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng định kỳ, đảm bảo nhân viên được cập nhật kiến thức, kỹ năng phục vụ hiệu quả cho công tác đào tạo, NCKH và hoạt động cộng đồng.<br>MCGK.68<br>MCGK.69<br>MCGK.70                             | dưỡng nhân viên.                                                                                                                                                     |                                             |                                                                    |                    |
| <b>Tiêu chí 7.2.</b> Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai. | Đạt, 4                                              | Nhà trường cần thường xuyên rà soát, đánh giá các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ nhân viên trên cơ sở khảo sát ý kiến các BLQ để điều chỉnh, cải tiến các tiêu chí này cho phù hợp với từng giai đoạn và chiến lược phát triển của Nhà trường. | Từ năm 2023, Phòng NS-HC chính phối hợp với các đơn vị chức năng đã tổ chức khảo sát ý kiến cán bộ quản lý, GV và nhân viên về tính phù hợp của các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm. Trên cơ sở kết quả khảo sát, năm 2024, Nhà trường đã điều chỉnh, bổ sung một số tiêu chí liên quan đến năng lực | - Tiếp tục rà soát, cập nhật bộ tiêu chí tuyển dụng và bổ nhiệm theo định kỳ 2 năm/lần.<br>- Gắn bộ tiêu chí tuyển dụng với khung năng lực của từng vị trí việc làm. | Phòng Nhân sự – NS-HC, Các đơn vị chức năng | Từ tháng 09/2025 đến 06/2026                                       |                    |



| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí) | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                         | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                             | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                         | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>     | <b>Thời gian<br/>thực hiện<br/>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</b> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                               |                                                     |                                                                                                                                                                                                                  | chuyên môn, kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng phối hợp làm việc nhóm và đạo đức nghề nghiệp, phù hợp với yêu cầu từng giai đoạn phát triển. Các thông tin về tiêu chí tuyển dụng được Trường công khai thông qua website của Trường để các ứng viên và các BLQ dễ dàng tra cứu.<br>MCGK.71<br>MCGK.72<br>MCGK.73 | - Tăng cường khảo sát phản hồi từ ứng viên và nhân viên mới sau tuyển dụng để cải tiến quy trình.                                      |                                             |                                                                    |                    |
| <b>Tiêu chí 7.3.</b> Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá.           | Đạt, 4                                              | Nhà trường cần ban hành quy định về đánh giá, xếp loại đội ngũ nhân viên cùng với khung năng lực kèm các tiêu chí định lượng, phù hợp với vị trí việc làm để làm căn cứ cho các cá nhân và đơn vị thực hiện; cần | Nhà trường đã từng bước triển khai các hoạt động nhằm chuẩn hóa công tác quản lý, đánh giá đội ngũ nhân viên theo hướng gắn với vị trí việc làm. Trong năm 2024, Nhà trường đã xây dựng dự thảo khung năng lực nhân viên với các                                                                                    | - Tiếp tục triển khai khảo sát mức độ hài lòng của BLQ (GV, SV, CBQL) đối với đội ngũ nhân viên theo từng đơn vị.<br>- Sử dụng kết quả | Phòng Nhân sự – NS-HC, Các đơn vị chức năng | Thường xuyên hằng năm                                              |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i>                                                        | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                        | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                                                                             | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                             | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>          | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                                                                               |                                                             | khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các BLQ đối với đội ngũ nhân viên theo từng đơn vị nhằm giúp đội ngũ này xác định rõ những điểm mạnh cần phát huy cũng như những hạn chế cần khắc phục.                                                                                                                      | tiêu chí định lượng rõ ràng, làm cơ sở cho việc đánh giá và xếp loại nhân viên hằng năm. Đến đầu năm 2025, dự thảo này được hoàn thiện và trình Hội đồng trường xem xét ban hành thành quy định chính thức.<br>MCGK.74<br>MCGK.75                                                                                                           | khảo sát để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năng lực nhằm phát huy điểm mạnh, khắc phục hạn chế.                                                                                      |                                                  |                                                                          |                    |
| <b>Tiêu chí 7.4.</b> Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó. | Đạt, 4                                                      | Nhà trường cần ban hành Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên để làm căn cứ cho các đơn vị và cá nhân thực hiện; cần đẩy mạnh việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ gắn với vị trí việc làm và định hướng phát triển của Nhà trường; cần tăng nguồn kinh phí hỗ trợ nhân viên trong đào tạo, | Từ năm 2023, Nhà trường đã giao Phòng Nhân sự - Hành chính phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên làm căn cứ pháp lý cho việc triển khai. Trong năm 2024, Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ gắn với vị trí việc làm và định hướng | - Hoàn thiện và ban hành Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân viên.<br>- Mở rộng các khóa đào tạo chuyên sâu, tăng cường bồi dưỡng ngoại ngữ, hỗ trợ học tập sau ĐH cho nhân viên. | BGH, Phòng Nhân sự – NS-HC, Các đơn vị chức năng | Từ tháng 09/2025 đến tháng 06/2026                                       |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i>                                                                                                                   | <b>Kết quả<br/>KĐCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KĐCLGD</b>                                                                                                                                                                                                | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>             | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>  | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                                                                                                                                          |                                                             | bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và Ngoại ngữ cho nhân viên.                                                                                                                                                                                              | phát triển của Trường, tổ chức các khóa tập huấn về quản trị đại học, kỹ năng công nghệ thông tin và quản lý chất lượng.<br>MCGK.76<br>MCGK.77                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                            |                                          |                                                                          |                    |
| <b>Tiêu chí 7.5.</b> Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. | Đạt, 4                                                      | Nhà trường cần ban hành văn bản quy định về đánh giá, xếp loại nhân viên và xây dựng bộ công cụ đánh giá kết quả thực hiện của đội ngũ nhân viên đồng thời có chế độ, chính sách đủ mạnh gắn liền với kết quả đánh giá, xếp loại nhân viên hằng tháng để tạo động lực cho nhân viên thực hiện nhiệm vụ. | Trong năm 2023, Nhà trường đã xây dựng dự thảo Quy định về đánh giá, xếp loại nhân viên theo hướng gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với chế độ, chính sách đãi ngộ. Đến năm 2024, bộ công cụ đánh giá kết quả công việc của nhân viên được hoàn thiện với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng, bảo đảm tính minh bạch và công bằng. Hoạt động đánh giá, xếp loại nhân viên được thực hiện định kỳ hằng năm, kết quả là căn cứ để xét | Rà soát Quy định đánh giá, xếp loại nhân viên phù hợp với tình hình thực tế của Nhà trường | BGH, Phòng NS-HC và các đơn vị liên quan | Từ tháng 09/2025 đến tháng 06/2026                                       |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i>     | <b>Kết quả<br/>KĐCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KĐCLGD</b>                                                                       | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                           | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>                            | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                            |                                                             |                                                                                                                                                                                | khen thưởng, nâng lương,<br>hoặc nhắc nhở, điều chỉnh<br>nhiệm vụ.<br>MCGK.78<br>MCGK.79                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                          |                                                                    |                                                                          |                    |
| <b>Tiêu chuẩn 8:</b><br><b>Người học và hoạt<br/>động hỗ trợ người<br/>học</b>                             |                                                             |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                          |                                                                    |                                                                          |                    |
| <b>Tiêu chí 8.1.</b> Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật. | Đạt, 4                                                      | Nhà trường/Khoa cần đánh giá định kỳ về chất lượng SV theo các hình thức tuyển sinh để thường xuyên cải tiến chính sách tuyển sinh và đảm bảo số lượng, chất lượng tuyển sinh. | Từ sau khi đánh giá ngoài năm 2022, Nhà trường tiến hành khảo sát và phân tích kết quả học tập, rèn luyện của SV trúng tuyển theo từng phương thức (thi THPT, học bạ, xét tuyển thẳng...) để làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch và chính sách tuyển sinh. Trong năm 2024, công tác đánh giá định kỳ được thực hiện thông qua các báo cáo tổng kết tuyển sinh, đồng thời lấy | - Tiếp tục hoàn thiện cơ chế đánh giá định kỳ tuyển sinh theo từng phương thức, công bố rộng rãi trong báo cáo hằng năm. | Phòng ĐTDH, Trung tâm TS, Phòng Marketing - Truyền thông, Các Khoa | Thường xuyên hằng năm                                                    |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                            | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                                                                                                                                          | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                                          |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | ý kiến phản hồi từ GV, SV<br>để cải tiến phương thức xét<br>tuyển.<br>MCGK.80<br>MCGK.81                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                         |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 8.2.</b> Tiêu<br>chí và phương pháp<br>tuyển chọn người<br>học được xác định<br>rõ ràng và được<br>đánh giá. | Đạt, 4                                              | Nhà trường cần xây<br>dựng kế hoạch thanh tra,<br>kiểm tra việc thực hiện<br>quy trình tuyển sinh và<br>kết quả tuyển sinh để<br>đảm bảo các đơn vị liên<br>quan thực hiện đúng các<br>yêu cầu về giám sát<br>trong công tác tuyển sinh<br>và lựa chọn NH; cần thu<br>thập đầy đủ dữ liệu về ý<br>kiến của các BLQ trong<br>việc xây dựng, rà soát,<br>đánh giá tiêu chí và<br>phương pháp tuyển chọn<br>SV ngành Luật kinh tế. | Nhà trường đã triển khai các<br>hoạt động nhằm tăng cường<br>công tác giám sát và đảm<br>bảo tính minh bạch trong<br>tuyển sinh. Từ năm 2023,<br>Nhà trường đã ban hành kế<br>hoạch thanh tra, kiểm tra<br>quy trình tuyển sinh và kết<br>quả tuyển sinh, giao Phòng<br>Đào tạo đại học phối hợp<br>với Phòng KT-ĐBCL thực<br>hiện định kỳ hằng năm,<br>nhằm bảo đảm các đơn vị<br>liên quan tuân thủ đầy đủ<br>quy định hiện hành. Trong<br>năm 2024, Nhà trường đã<br>xây dựng cơ chế thu thập và<br>tổng hợp dữ liệu từ các | Tiếp tục mở rộng<br>đối tượng BLQ<br>tham gia góp ý<br>cho tiêu chí và<br>phương pháp<br>tuyển chọn, đặc<br>biệt từ các cơ sở<br>đào tạo luật, cơ<br>sở thực hành<br>pháp lý, doanh<br>nghiệp, tổ chức<br>hành nghề luật,<br>các cơ quan quản<br>lý nhà nước trong<br>lĩnh vực pháp luật<br>và kinh tế. | Trung tâm TS,<br>Khoa                   | Thường<br>xuyên hằng<br>năm                                     |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i>                                         | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                       | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                       | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>              | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                                                                |                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | BLQ, bao gồm GV, SV, cựu SV và nhà tuyển dụng, để phục vụ cho việc xây dựng, rà soát, đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển chọn SV ngành Luật Kinh tế.<br>MCGK.82<br>MCGK.83<br>MCGK.84                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                      |                                                      |                                                                          |                    |
| <b>Tiêu chí 8.3.</b> Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học. | Đạt, 4                                                      | Nhà trường cần xây dựng và ban hành quy trình, cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong theo dõi, giám sát và phản hồi sự tiến bộ trong học tập của SV nhằm đạt được CDR của CTĐT; cần thu thập và xử lý dữ liệu trong báo cáo phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của SV để làm căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến. | Nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động nhằm tăng cường công tác theo dõi, giám sát và phản hồi sự tiến bộ học tập của SV. Từ năm 2023, Phòng ĐTĐH phối hợp với Trung tâm TNSV-QHDN và các Khoa đã thực hiện cơ chế trao đổi thông tin định kỳ về tình hình học tập, rèn luyện của SV, bước đầu xây dựng quy trình phối hợp giữa các đơn vị. Trong năm 2024, Nhà trường đã | Xây dựng cơ chế phản hồi kết quả học tập cho SV và BLQ (GV, phụ huynh, nhà tuyển dụng) để nâng cao hiệu quả cải tiến | Phòng ĐTĐH, Trung tâm TNSV-QHDN, Phòng KT-ĐBCL, Khoa | Từ tháng 09/2025 đến tháng 06/2026                                       |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                                        | <b>Kết quả<br/>KĐCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KĐCLGD</b>                                                  | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                             | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>   | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                                                      |                                                     |                                                                                                                                                           | đưa vào áp dụng hệ thống phần mềm quản lý đào tạo có chức năng theo dõi tiến độ học tập, giúp GV và cố vấn học tập dễ dàng cập nhật, phản hồi kết quả học tập của SV. Đồng thời, dữ liệu thu thập từ hệ thống được tổng hợp thành báo cáo định kỳ, làm căn cứ cho các Khoa đề xuất giải pháp hỗ trợ học tập và kế hoạch cải tiến CTĐT.<br>MCGK.85<br>MCGK.86<br>MCGK.87 |                                                                                                            |                                           |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 8.4.</b> Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải | Đạt, 4                                              | Nhà trường cần tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác với cơ quan, doanh nghiệp và hoạt động của CLB học thuật để nâng cao năng lực ngoại ngữ cho SV. | Từ sau đánh giá ngoài, Trường đã thực hiện ký kết với các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài và tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo quốc tế, trong đó SV được tham gia trao đổi, thảo luận trực                                                                                                                                                                           | - Tiếp tục mở rộng hợp tác với doanh nghiệp nước ngoài, mời chuyên gia quốc tế tham gia các buổi workshop, | Trung tâm TNSV-QHDN, Khoa, các câu lạc bộ | Từ tháng 09/2025 đến tháng 06/2026                              |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí) | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b> | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>              | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
| thiện việc học tập<br>và khả năng có việc<br>làm của người học.                               |                                                     |                                                                                                          | tiếp bằng tiếng Anh. Năm<br>2024, Nhà trường khuyến<br>khích và hỗ trợ các Câu lạc<br>bộ học thuật, đặc biệt là<br>CLB Tiếng Anh, tổ chức<br>các buổi sinh hoạt chuyên<br>đề, cuộc thi hùng biện, và<br>chương trình giao lưu với<br>SV quốc tế. Đồng thời, một<br>số khoa đã kết nối với<br>doanh nghiệp và tổ chức<br>quốc tế để triển khai chương<br>trình thực tập, tham quan,<br>qua đó giúp SV rèn luyện<br>ngoại ngữ trong môi trường<br>nghề nghiệp thực tế.<br>MCGK.88<br>MCGK.89<br>MCGK.90 | seminar cho SV.<br>- Hỗ trợ CLB học<br>thuật phát triển<br>theo hướng<br>chuyên môn sâu<br>(kỹ năng nghề<br>nghiệp, nghiên<br>cứu khoa học<br>bằng ngoại ngữ).<br>- Xây dựng cơ<br>chế đánh giá hiệu<br>quả của hoạt<br>động ngoại khóa,<br>CLB học thuật và<br>dịch vụ hỗ trợ để<br>gắn kết với năng<br>lực việc làm của<br>SV sau tốt<br>nghiệp. |                                                      |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 8.5.</b> Môi<br>trường tâm lý, xã<br>hội và cảnh quan<br>tạo thuận lợi cho        | Đạt, 5                                              | Nhà trường cần tăng<br>nguồn kinh phí đầu tư<br>cho cơ sở vật chất, tổ<br>chức lấy đủ ý kiến các         | Nhà trường đã quan tâm đến<br>việc cải thiện cơ sở vật chất<br>và môi trường học tập nhằm<br>nâng cao chất lượng đào                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | - Tiếp tục tăng<br>ngân sách cho cơ<br>sở vật chất và<br>cảnh quan.                                                                                                                                                                                                                                                                                | Phòng Tài<br>chính Kế toán,<br>Phòng Quản lý<br>CSVC | Thường<br>xuyên theo<br>yêu cầu thực<br>tiễn của                |                    |



| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i> | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                              | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                                | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| hoạt động đào tạo,<br>NC và sự thoải mái<br>cho người học.                                             |                                                             | BLQ đặc biệt là GV,<br>nhân viên và các BLQ<br>ngoài trường để làm căn<br>cứ cải thiện môi trường<br>tâm lý, xã hội và cảnh<br>quan trong Nhà trường. | tạo. Từ năm 2024, Nhà<br>trường đã tăng tỷ lệ phân bổ<br>ngân sách cho việc đầu tư,<br>nâng cấp phòng học, thư<br>viện, ký túc xá và khuôn<br>viên cảnh quan. Các hoạt<br>động khảo sát lấy ý kiến của<br>các BLQ được tổ chức định<br>kỳ thông qua hệ thống phản<br>mềm khảo sát để có căn cứ<br>thực tiễn cho việc cải thiện<br>môi trường tâm lý, xã hội và<br>cảnh quan. Kết quả khảo sát<br>đã được tổng hợp, phân tích<br>và sử dụng làm cơ sở cho<br>việc ưu tiên bố trí kinh phí,<br>đảm bảo không gian học tập<br>và làm việc ngày càng thuận<br>lợi, thân thiện.<br>MCGK.91<br>MCGK.92 | - Mở rộng khảo<br>sát lấy ý kiến các<br>BLQ, nhất là các<br>BLQ ngoài<br>trường.<br>- Phân tích kết<br>quả khảo sát để<br>đưa ra giải pháp<br>cải thiện môi<br>trường học tập và<br>làm việc. |                                         | trường                                                                   |                    |
| <b>Tiêu chuẩn 9: Cơ<br/>sở vật chất và</b>                                                             |                                                             |                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                               |                                         |                                                                          |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                                                                   | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                          | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                    | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>trang thiết bị</b>                                                                                                                                           |                                                     |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                   |                                         |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 9.1.</b> Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. | Đạt, 4                                              | Trường cần bố trí phòng làm việc riêng cho lãnh đạo khoa, từng bộ môn, phòng cho GS, PGS theo quy định đảm bảo nhằm hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và NCKH. | Từ năm 2024, Trường đã sắp xếp và trang bị phòng làm việc riêng cho lãnh đạo các Khoa và một số Bộ môn nhằm bảo đảm thuận lợi cho công tác điều hành và trao đổi chuyên môn. Hiện nay, Nhà trường tiếp tục xây dựng phòng làm việc và từng bước bố trí phòng riêng cho GV có chức danh GS, PGS theo đúng quy định, đồng thời bổ sung trang thiết bị cần thiết để hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động giảng dạy và NCKH.<br>MCGK.93<br>MCGK.94 | - Tiếp tục tăng cường đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, không gian xanh và tiện ích cho SV. | BGH, Phòng Quản lý CSVC                 | Thường xuyên theo yêu cầu thực tiễn của trường                  |                    |
| <b>Tiêu chí 9.2.</b> Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ                                                                              | Đạt, 4                                              | Trường cần đầu tư cho Thư viện thực hiện liên kết với các thư viện điện tử ngoài nhà trường; đầu                                                                  | Trong năm 2024, Nhà trường đã bổ sung kinh phí để đầu tư, cập nhật danh mục học liệu chuyên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Triển khai kế hoạch kết nối và chia sẻ học liệu với một số thư                                                    | Trung tâm Thông tin – Thư viện.         | Từ tháng 09/2025 đến 03/2026                                    |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                                                               | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                        | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                        | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>     | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
| trợ các hoạt động<br>đào tạo và nghiên<br>cứu.                                                                                                              |                                                     | tư danh mục học liệu của<br>ngành Luật kinh tế để<br>đáp ứng chu cầu đào tạo<br>và nghiên cứu của GV và<br>SV.                                                                  | Dược học, bao gồm giáo<br>trình, sách tham khảo, tạp<br>chí khoa học và cơ sở dữ<br>liệu trực tuyến nhằm đáp<br>ứng nhu cầu học tập, nghiên<br>cứu và thực hành nghề<br>nghiệp của GV, SV.<br>MCGK.95                                                                                                                                                                                              | viện điện tử trong<br>nước.                                                                           |                                             |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 9.3.</b> Phòng<br>thí nghiệm, thực<br>hành và trang thiết<br>bị phù hợp và được<br>cập nhật để hỗ trợ<br>các hoạt động đào<br>tạo và nghiên cứu | Đạt, 4                                              | Trường cần đầu tư cho<br>Khoa Kinh tế - Luật có<br>phòng thực hành chuyên<br>ngành đầy đủ trang thiết<br>bị phù hợp CTĐT; trang<br>bị mới thêm các thiết bị<br>phòng thực hành. | Từ năm 2024, Trường đã<br>tiến hành nâng cấp một số<br>phòng thực hành chuyên<br>ngành, đồng thời bổ sung<br>các thiết bị cơ bản nhằm đáp<br>ứng yêu cầu giảng dạy và<br>thực hành của CTĐT. Đặc<br>biệt, Trường đã bố trí một<br>phòng diễn án riêng cho<br>ngành Luật Kinh tế, tạo điều<br>kiện cho SV thực hành và<br>trải nghiệm các vụ án mô<br>phỏng một cách thực tế.<br>MCGK.96<br>MCGK.97 | Tiếp tục bổ sung<br>thêm trang thiết<br>bị phục vụ cho<br>công tác giảng<br>dạy của ngành<br>Dược học | Phòng Quản lý<br>CSVC, phối<br>hợp với Khoa | Từ tháng<br>09/2025 đến<br>tháng<br>02/2026                     |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                                                                         | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                               | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                       | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                               | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>           | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>Tiêu chí 9.4.</b> Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. | Đạt, 4                                              | Nhà trường cần đầu tư đồng bộ hệ thống CNTT toàn trường trường; cần thống nhất xây dựng hệ thống CNTT tập trung.                                                                       | Năm 2025, Trường đã đầu tư thêm 04 Phòng máy tính mới và nâng cấp toàn bộ hệ thống phần mềm của Nhà trường. Các phòng thực hành CNTT sẽ được đưa vào khai thác từ học kỳ I năm học 2025–2026, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, giúp SV được rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường sát với thực tiễn.<br>MCGK.98 | Tiếp tục rà soát và nâng cấp hệ thống CNTT trong toàn trường nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác đào tạo của nhà trường                       | Phòng Công nghệ thông tin phối hợp với các đơn vị | Từ tháng 08/2025 đến tháng 06/2026                              |                    |
| <b>Tiêu chí 9.5.</b> Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.                   | Đạt, 4                                              | Nhà trường cần trang bị hệ thống camera quan sát hỗ trợ đội ngũ bảo vệ Nhà trường; cần lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn. | Trong năm 2023, Nhà trường đã đầu tư bổ sung hệ thống camera quan sát tại các khu vực lớp học, phòng thí nghiệm, thư viện và khuôn viên trường để hỗ trợ đội ngũ bảo vệ trong công tác giám sát, phòng chống mất an ninh trật tự.                                                                                             | Rà soát và có kế hoạch điều chỉnh cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu đặc thù của người khuyết tật, đồng thời tuân thủ các tiêu chuẩn về môi | Phòng Quản lý Cơ sở vật chất                      | Tháng 09/2025-06/2026                                           |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i>                                    | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                     | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>           | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>                      | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                                                           |                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | MCGK.99                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | trường, sức khỏe<br>và an toàn trong<br>trường học.                                      |                                                              |                                                                          |                    |
| <b>Tiêu chuẩn 10:<br/>Nâng cao chất<br/>lượng</b>                                                                                         |                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                          |                                                              |                                                                          |                    |
| <b>Tiêu chí 10.1.</b><br>Thông tin phản hồi<br>và nhu cầu của các<br>BLQ được sử dụng<br>làm căn cứ để thiết<br>kế và phát triển<br>CTDH. | Đạt, 4                                                      | Cải tiến nội dung lấy ý<br>kiến về CTDH: tập trung<br>về các chủ đề CDR và<br>mức độ năng lực cần đạt;<br>chọn lọc những chủ đề<br>cụ thể, có chủ đích rõ<br>ràng; sử dụng các hình<br>thức lấy ý kiến hiệu quả<br>như phỏng vấn nhóm<br>chuyên sâu, hội thảo<br>chuyên đề, sử dụng công<br>cụ CNTT phù hợp. | Từ năm 2023, nội dung<br>khảo sát đã được điều chỉnh,<br>tập trung nhiều hơn vào việc<br>thu thập ý kiến về CDR và<br>mức độ năng lực cần đạt của<br>người học. Trong năm 2024,<br>Nhà trường áp dụng phương<br>pháp lấy ý kiến chọn lọc với<br>các chủ đề cụ thể, có chủ<br>đích rõ ràng, thay vì khảo<br>sát dàn trải. Đồng thời, các<br>hình thức lấy ý kiến được đa<br>dạng hóa, bao gồm phỏng<br>vấn nhóm chuyên sâu với<br>GV, SV và nhà tuyển dụng.<br>Những cải tiến này giúp<br>Nhà trường nắm bắt được | Tăng cường ứng<br>dụng CNTT trong<br>khảo sát, phân<br>tích tự động dữ<br>liệu phản hồi. | Phòng KT-<br>ĐBCL, Phòng<br>CNTT, các<br>đơn vị liên<br>quan | Từ 09/2025<br>đến 06/2026                                                |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)               | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                  | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>              | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                             |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | thông tin sâu sắc, sát thực<br>tiễn, phục vụ hiệu quả hơn<br>cho việc rà soát và điều<br>chỉnh CTĐT.<br>MCGK.100<br>MCGK.101<br>MCGK.102                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                 |                                                      |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 10.2.</b> Việc<br>thiết kế và phát<br>triển CTDH được<br>xác lập, được đánh<br>giá và cải tiến. | Đạt, 4                                              | Hoàn thiện quy<br>định/hướng dẫn thiết kế<br>CTDH, ĐCCT học phần<br>và xây dựng hướng dẫn<br>về PPGD, phương pháp<br>KTĐG và rubrics đánh<br>giá, để đảm bảo: (a) mục<br>tiêu và CDR của CTĐT<br>được thiết kế có cấu trúc<br>và có tính hệ thống,<br>CDR được thiết kế bao<br>gồm các chủ đề/chỉ số<br>CDR chi tiết và mức độ<br>năng lực cụ thể cần đạt<br>theo thang Bloom/tương<br>đương, để có thể phân | Nhà trường đã triển khai<br>nhiều hoạt động nhằm hoàn<br>thiện quy định, hướng dẫn<br>về thiết kế CTĐT, ĐCCT,<br>PPGD và phương pháp<br>KTĐG. Năm 2024, Nhà<br>trường rà soát, điều chỉnh và<br>ban hành hướng dẫn xây<br>dựng, rà soát, điều chỉnh,<br>thẩm định và phê duyệt<br>CTĐT trong đó có hướng<br>dẫn quy trình thiết kế CTĐT<br>theo CDR với cấu trúc hệ<br>thống, trong đó CDR được<br>mô tả chi tiết theo các chỉ số<br>năng lực và mức độ cần đạt | Xây dựng và áp<br>dụng rubrics đánh<br>giá cho khóa<br>luận, thực tập và<br>một số học phần<br>thực hành, với<br>tiêu chí và thang<br>đo rõ ràng, minh<br>bạch. | Phòng Đào tạo<br>Đại học phối<br>hợp với các<br>khoa | Từ 09/2025<br>đến 06/2026                                       |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)               | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                     | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>      | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b>       | <b>Thời gian<br/>thực hiện<br/>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</b> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                             |                                                     | nhiệm cho các học phần;<br>(b) ĐCCT học phần có<br>mục tiêu gắn kết với<br>CĐR của CTĐT, CĐR<br>được cụ thể hóa từ mục<br>tiêu, sử dụng tổ hợp các<br>PPGD, phương pháp<br>KTĐG phù hợp với<br>CĐR, và bao gồm<br>rubrics đánh giá có tiêu<br>chí và thang đánh giá<br>phù hợp với CĐR của<br>học phần. Xem xét quy<br>định khung thời gian cho<br>việc rà soát, cập nhật,<br>sửa đổi CTDH để đáp<br>ứng đầy đủ các yêu cầu<br>thiết kế CTDH. | theo thang Bloom, làm cơ<br>sở để phân công nhiệm vụ<br>cho từng học phần. Trong<br>năm 2024 đến nay, các khoa<br>đã tiến hành rà soát ĐCCT,<br>đảm bảo mục tiêu của từng<br>học phần gắn kết với CĐR<br>của CTĐT, đồng thời cụ thể<br>hóa CĐR bằng việc áp dụng<br>tổ hợp PPGD và KTĐG phù<br>hợp.<br>MCGK.103<br>MCGK.104 |                                                                                     |                                               |                                                                    |                    |
| <b>Tiêu chí 10.3.</b> Quá<br>trình dạy và học,<br>việc đánh giá kết<br>quả học tập của<br>người học được rà | Chưa đạt,<br>3                                      | Hoàn thiện các quy định,<br>hướng dẫn về rà soát,<br>đánh giá việc sử dụng<br>các PPGD, phương pháp<br>KTĐG.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Nhà trường đã từng bước<br>triển khai việc hoàn thiện<br>các quy định và hướng dẫn<br>liên quan đến công tác rà<br>soát, đánh giá PPGD và                                                                                                                                                                                   | - Hoàn thiện và<br>ban hành chính<br>thức Quy định/<br>Hướng dẫn rà<br>soát PPGD và | Phòng ĐTDH,<br>Phòng KT-<br>ĐBCL, các<br>Khoa | Từ 09/2025<br>đến 06/2026                                          |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)    | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b> | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                                                                                | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
| soát và đánh giá<br>thường xuyên để<br>đảm bảo sự tương<br>thích và phù hợp<br>với chuẩn đầu ra. |                                                     |                                                                                                          | phương pháp KTĐG. Từ<br>năm 2023, Phòng ĐTĐH đã<br>ban hành kế hoạch rà soát<br>PPGD và KTĐG, yêu cầu<br>các khoa báo cáo kết quả áp<br>dụng trong giảng dạy và<br>đánh giá SV. Đến năm<br>2025, Nhà trường đã tổ chức<br>hội thảo chuyên đề để lấy ý<br>kiến GV, chuyên gia giáo<br>dục và SV về hiệu quả của<br>các phương pháp đang áp<br>dụng; trên cơ sở đó, xây<br>dựng dự thảo văn bản<br>hướng dẫn thống nhất quy<br>trình rà soát, đánh giá việc<br>sử dụng PPGD và KTĐG<br>trong toàn Trường.<br>MCGK.105<br>MCGK.106<br>MCGK.107 | KTĐG.<br>- Triển khai thử<br>nghiệm quy trình<br>tại một số khoa<br>trước khi áp dụng<br>toàn Trường.<br>- Tổ chức đào tạo<br>– tập huấn cho<br>GV về quy trình<br>rà soát và điều<br>chỉnh PPGD,<br>KTĐG nhằm đảm<br>bảo phù hợp với<br>CĐR. |                                         |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 10.4.</b> Các<br>kết quả nghiên cứu                                                  | Chưa đạt,<br>3                                      | Nhà trường cần có giải<br>pháp mạnh để thúc đẩy                                                          | Nhà trường đã quan tâm<br>thúc đẩy công tác NCKH                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | - Tăng số lượng<br>đề tài NCKH ứng                                                                                                                                                                                                            | Phòng QLKH-<br>HTQT, Phòng              | Từ 09/2025<br>đến 12/2026                                       |                    |



| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i> | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                    | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                 | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học.                                                     |                                                             | công tác NCKH trong GV. Trước mắt, cần đẩy mạnh các nghiên cứu phục vụ thiết thực cho việc cải tiến hoạt động giảng dạy của GV và hoạt động học tập của NH. | của GV theo hướng gắn với thực tiễn giảng dạy và học tập. Từ năm 2024, Trường đã ban hành chính sách khuyến khích hoạt động NCKH, trong đó ưu tiên các GV có đề tài ứng dụng nhằm cải tiến phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng học tập của SV. Từ năm 2024, Nhà trường đã tổ chức các hội thảo khoa học, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm dạy học dựa trên kết quả nghiên cứu, đồng thời yêu cầu mỗi khoa xây dựng kế hoạch NCKH gắn với cải tiến CTĐT. Bên cạnh đó, GV được khuyến khích tích hợp kết quả nghiên cứu vào bài giảng, qua đó giúp người học tiếp cận kiến thức mới và phát huy năng lực tự | dụng trong giảng dạy và học tập.<br>- Phát triển ngân hàng đề tài định hướng giảng dạy – học tập, hỗ trợ GV đăng ký thực hiện. | ĐTĐH, Các Khoa                          |                                                                          |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                                                                                        | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                        | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                                                                                                      |                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | học.<br>MCGK.108<br>MCGK.109<br>MCGK.110                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                       |                                         |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 10.5.</b> Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến. | Đạt, 4                                              | Đầu tư, mua mới, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích đặc biệt là các khu sinh hoạt cộng đồng cho SV, hệ thống hạ tầng CNTT, căng tin, ký túc xá để đáp ứng nhu cầu phát triển về quy mô đào tạo của Trường, gia tăng phúc lợi cuộc sống cho sinh viên; nâng cấp phần mềm quản lý thư viện. Số hóa quy trình phục vụ của Thư viện. | Nhà trường đã quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và dịch vụ hỗ trợ nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt và phát triển toàn diện của SV. Từ năm 2023, Trường đã cải tạo và mở rộng khu sinh hoạt cộng đồng SV, nâng cấp khu ký túc xá và căng tin để đảm bảo môi trường học tập, sinh hoạt thuận tiện hơn. Năm 2024, Nhà trường tập trung đầu tư hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin CNTT phục vụ giảng dạy trực tuyến, quản lý đào tạo và kết nối internet tốc độ cao trong toàn bộ khuôn | Triển khai số hóa quy trình phục vụ, tiến tới hình thành hệ thống thư viện điện tử, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của SV, GV. | Trung tâm<br>Thông tin –<br>Thư viện    | Từ 09/2025<br>đến 06/2026                                       |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i> | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                   | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                                                                                  | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                        |                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | viên. Song song đó, phần mềm quản lý thư viện được nâng cấp với nhiều tính năng mới, hỗ trợ người học tra cứu, mượn – trả tài liệu trực tuyến.<br>MCGK.111<br>MCGK.112                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                         |                                                                          |                    |
| <b>Tiêu chí 10.6.</b> Cơ chế phản hồi của các BLQ có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.         | Đạt, 4                                                      | Cần tiến hành cải tiến cơ chế phản hồi các BLQ để các khảo sát phản hồi thực sự có hiệu quả đối với việc nâng cao chất lượng CTĐT; cần chú trọng xây dựng bộ câu hỏi loại bỏ được các phản hồi ảo, đủ mức độ chi tiết để giúp ích cho việc cải tiến, phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau, giữa các đối tượng khác nhau, tiến hành các khảo sát bổ | Nhà trường đã xác định cải tiến cơ chế phản hồi của các BLQ là giải pháp trọng tâm để nâng cao chất lượng CTĐT. Từ năm 2024, Trường đã điều chỉnh quy trình khảo sát, bổ sung yêu cầu các phiếu khảo sát đủ mức độ chi tiết, gắn trực tiếp với nội dung cần cải tiến.<br>MCGK.113 | Triển khai phân tích tương quan giữa các nhóm khảo sát (SV, GV, nhà tuyển dụng, cựu SV).<br>Rà soát và ban hành quy định về hoạt động khảo sát phản hồi các BLQ, trong đó quy định rõ trách nhiệm tiếp thu và phản hồi kết quả khảo sát của các | Phòng KT-ĐBCL phối hợp với các đơn vị   | Từ tháng 09/2025 đến 03/2026                                             |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)               | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                    | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                           | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                         | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                             |                                                     | sung khi kết quả rơi vào vùng “do dự” hoặc quá hài lòng hoặc có mâu thuẫn giữa các khảo sát khác nhau và cuối cùng là quy định rõ ràng về trách nhiệm tiếp thu và đáp ứng phản hồi của các đơn vị, cá nhân. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | đơn vị, cá nhân.                                                                                                                                                                       |                                         |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chuẩn 11:<br/>Kết quả đầu ra</b>                                                                    |                                                     |                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                        |                                         |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 11.1.</b> Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng. | Đạt, 4                                              | Nhà trường cần nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp làm cơ sở cho các giải pháp giảm tỷ lệ SV thôi học và chưa tốt nghiệp.                                               | Từ năm 2023, Phòng ĐTDH phối hợp với Trung tâm TNSV-QHDN đã thực hiện thống kê, đối sánh và phân tích nguyên nhân dẫn đến tình trạng SV thôi học hoặc chậm tốt nghiệp. Sang năm 2024, Nhà trường đã nâng cao chất lượng báo cáo bằng việc ứng dụng phần mềm quản lý đào tạo để phân tích theo khóa, ngành và từng | - Tiếp tục nâng cao chất lượng phân tích, đối sánh theo các nhóm SV và học phần.<br>- Xây dựng báo cáo định kỳ cải tiến CTĐT dựa trên dữ liệu thôi học và tốt nghiệp.<br>- Đề xuất các | Phòng ĐTDH, Trung tâm TNSV-QHDN         | Thường xuyên theo học kỳ                                        |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                   | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                              | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                          | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                                 |                                                     |                                                                                                                                                                                       | học kỳ, qua đó phát hiện sớm nhóm SV có nguy cơ thôi học để triển khai các biện pháp tư vấn, hỗ trợ học tập và tâm lý. Kết quả phân tích cũng được trình bày trong các cuộc họp về phân tích nguyên nhân và giải pháp giảm tỷ lệ SV thôi học để đưa ra giải pháp giảm tỷ lệ thôi học, nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp.<br>MCGK.114<br>MCGK.115 | biện pháp can thiệp sớm cho SV có nguy cơ thôi học.                                                                                     |                                         |                                                                 |                    |
| <b>Tiêu chí 11.2.</b> Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng | Đạt, 4                                              | Nâng cao hiệu quả các biện pháp hỗ trợ NH rút ngắn thời gian tốt nghiệp tạo điều kiện cho SV tốt nghiệp sớm và không còn SV phải kéo dài thời gian học tập so với thời gian thiết kế. | Nhà trường đã quan tâm triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ SV rút ngắn thời gian tốt nghiệp, như: cho phép đăng ký học vượt, tổ chức học kỳ hè, công nhận tín chỉ đã tích lũy từ các chương trình liên quan và tăng cường cố vấn học tập. Từ                                                                                               | - Tiếp tục đánh giá hiệu quả các biện pháp rút ngắn thời gian tốt nghiệp.<br>- Đề xuất cải tiến quy trình hỗ trợ SV có nguy cơ kéo dài. | Phòng ĐTDH, Trung tâm TNSV-QHDN         | Thường xuyên theo học kỳ                                        |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)           | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                          | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                         | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                             | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện<br/>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</b> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                         |                                                     |                                                                                                                                                                                   | năm học 2023–2024, các biện pháp này đã được triển khai đồng bộ, góp phần giúp một số SV hoàn thành chương trình đúng hoặc sớm hơn thời gian thiết kế. Trường cũng đã áp dụng hệ thống cảnh báo sớm cho SV có nguy cơ kéo dài, mở rộng CTĐT linh hoạt, ứng dụng công nghệ số trong quản lý tiến độ học tập.<br>MCGK.116<br>MCGK.117<br>MCGK.118 | - Mở rộng sử dụng công cụ số để giám sát tiến độ học tập và đưa ra cảnh báo sớm.                                           |                                         |                                                                    |                    |
| <b>Tiêu chí 11.3.</b> Tỷ lệ có việc làm sau TN được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng. | Đạt, 4                                              | Đổi mới nội dung khảo sát việc làm để tăng lượng thông tin hữu ích hỗ trợ cho việc đổi mới CTĐT nhằm gia tăng tỷ lệ SV tốt nghiệp tự tạo việc làm và việc làm đúng ngành đào tạo. | Từ năm 2023, Trung tâm TNSV-QHDN đã phối hợp cùng các Khoa thiết lập kênh liên lạc thường xuyên với cựu SV thông qua email, mạng xã hội và các nhóm cộng đồng nghề nghiệp. Năm 2024, Trường                                                                                                                                                     | Ban hành văn bản ban hành quy trình thực hiện/kinh phí sử dụng cho hoạt động hỗ trợ người học tốt nghiệp chưa có việc làm. | Trung tâm TN-VL                         | Tháng 09/2025 đến 03/2026                                          |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i> | <b>Kết quả<br/>KĐCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KĐCLGD</b> | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b> | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                        |                                                             |                                                                                                          | <p>thành lập Ban Điều hành Mạng lưới Cựu Sinh viên Trường, góp phần gia tăng tỉ lệ phản hồi khảo sát việc làm. Năm 2024, Trường ban hành bộ câu hỏi khảo sát việc làm theo hướng chi tiết hơn (bao gồm vị trí việc làm, mức thu nhập, mức độ phù hợp với ngành học, nhu cầu kỹ năng bổ sung). Kết quả khảo sát được tổng hợp, phân tích định kỳ hằng năm và sử dụng làm minh chứng cho việc cải tiến CTĐT, hướng tới nâng cao tỉ lệ SV tốt nghiệp có việc làm và việc làm đúng ngành đào tạo.</p> <p>MCGK.119<br/>MCGK.120<br/>MCGK.121</p> |                                                                                |                                         |                                                                          |                    |
| <b>Tiêu chí 11.4.</b> Loại                                                                             | Chưa đạt,                                                   | Nhà trường/Khoa cần                                                                                      | Từ năm học 2023–2024 đến                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ban hành định                                                                  | Phòng Quản lý                           | Tháng                                                                    |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí)                                        | <b>Kết quả<br/>KDCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KDCLGD</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br>(bắt đầu và<br>hoàn<br>thành) | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------|
| hình và số lượng<br>các hoạt động<br>nghiên cứu của<br>người học được xác<br>lập, giám sát và đối<br>sánh để cải tiến<br>chất lượng. | 2                                                   | đẩy mạnh hoạt động<br>NCKH trong SV, tăng tỷ<br>lệ SV ngành Luật kinh tế<br>tham gia NCKH tới mức<br>trên 5% để góp phần<br>hiện thực hóa tầm nhìn<br>của Nhà trường “đến<br>năm 2030, trở thành<br>trường đại học mạnh,<br>dẫn đầu về kỹ thuật -<br>công nghệ và đổi mới<br>sáng tạo trong khu vực<br>phía Nam “Trước mắt,<br>cần điều chỉnh mục tiêu<br>của CTĐT của ngành bổ<br>sung nội dung năng lực<br>nghiên cứu KH, đổi mới<br>sáng tạo của SV vào mục<br>tiêu đào tạo; cần chú<br>trọng tổ chức các loại<br>hình NCKH SV khác<br>nhau để gia tăng số SV<br>ngành Luật kinh tế tham | nay, Trường đã tăng cường<br>giám sát và thúc đẩy hoạt<br>động nghiên cứu khoa học<br>của SV thông qua việc tổ<br>chức các buổi tập huấn kỹ<br>năng NCKH dành cho SV<br>năm 3, năm 4 nhằm nâng<br>cao năng lực thực hiện đề<br>tài. Hằng năm, Khoa đều tổ<br>chức Hội nghị SV nghiên<br>cứu khoa học cấp khoa, tạo<br>điều kiện để SV trình bày,<br>chia sẻ kết quả nghiên cứu<br>với GV và bạn học. Các đề<br>tài sau nghiệm thu được lưu<br>trữ đầy đủ và một số nội<br>dung đã được GV tích hợp<br>vào bài giảng, góp phần<br>tăng tính thực tiễn trong đào<br>tạo.<br>MCGK.122<br>MCGK.123<br>MCGK.124 | hướng dài hạn<br>cho hoạt động<br>NCKH của SV,<br>bảo đảm phù hợp<br>với năng lực,<br>nguyện vọng của<br>người học cũng<br>như gắn kết với<br>chiến lược đầu tư<br>của Nhà trường.<br>Đồng thời, phấn<br>đấu nâng tỷ lệ chi<br>cho hoạt động<br>NCKH của SV<br>ngành Dược đạt<br>tối thiểu 3% tổng<br>thu học phí, đúng<br>theo quy định tại<br>Nghị định 99 của<br>Chính phủ. | khoa học và<br>Hợp tác quốc<br>tế       | 09/2025 đến<br>06/2026                                          |                    |



| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br><i>(trình bày lần lượt<br/>theo các tiêu<br/>chuẩn và tiêu chí)</i>       | <b>Kết quả<br/>KĐCLGD</b><br><i>(Đạt/Chưa<br/>đạt; mức)</i> | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KĐCLGD</b>                                                                                                                                                                            | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br><i>(kèm theo mã minh<br/>chứng)</i>                                                                                                                                                                        | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b>           | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện</b><br><i>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</i> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                                              |                                                             | gia NCKH; có định hướng dài hạn NCKH SV, phù hợp với năng lực, mong muốn của SV và đầu tư của NT. Phần đầu mức chi cho hoạt động NCKH của NH ngành Luật kinh tế đạt mức 3% tổng thu học phí theo quy định tại Nghị định 99 của Chính phủ.                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                          |                                         |                                                                          |                    |
| <b>Tiêu chí 11.5.</b> Mức độ hài lòng của các BLQ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng. | Đạt, 4                                                      | Bên cạnh việc tiếp tục cải tiến bộ câu hỏi khảo sát, tiến hành các khảo sát sâu trong những trường hợp “do dự” hoặc quá hài lòng, Nhà trường cần chú trọng đầy đủ đến việc phân tích tương quan giữa các khảo sát khác nhau để có những đánh giá khoa học, khách quan về chất lượng | Nhà trường đã xác định cải tiến cơ chế phản hồi của các BLQ là giải pháp trọng tâm để nâng cao chất lượng CTĐT. Từ năm 2024, Trường đã điều chỉnh quy trình khảo sát, bổ sung yêu cầu các phiếu khảo sát phải đủ mức độ chi tiết, gắn trực tiếp với nội dung cần cải tiến.<br>MCGK.125 | Triển khai phân tích tương quan giữa các nhóm khảo sát (SV, GV, nhà tuyển dụng, cựu SV). | Phòng KT-ĐBCL phối hợp với các đơn vị   | Từ tháng 09/2025 đến 03/2026                                             |                    |

| <b>Tiêu chuẩn/<br/>Tiêu chí</b><br>(trình bày lần lượt<br>theo các tiêu<br>chuẩn và tiêu chí) | <b>Kết quả<br/>KĐCLGD</b><br>(Đạt/Chưa<br>đạt; mức) | <b>Nội dung cần cải tiến<br/>chất lượng theo<br/>khuyến nghị của<br/>Đoàn ĐGN và Hội<br/>đồng KĐCLGD</b>           | <b>Các hoạt động cải tiến<br/>chất lượng đã thực hiện<br/>và kết quả</b><br>(kèm theo mã minh<br>chứng) | <b>Nội dung cần<br/>cải tiến chất<br/>lượng trong<br/>nửa kỳ tiếp<br/>theo</b> | <b>Đơn vị/cá<br/>nhân thực<br/>hiện</b> | <b>Thời gian<br/>thực hiện<br/>(bắt đầu và<br/>hoàn<br/>thành)</b> | <b>Ghi<br/>chú</b> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                                                                                               |                                                     | CTĐT và từ đó có những<br>đáp ứng tích cực và hiệu<br>quả hơn trong việc cải<br>tiến, nâng cao chất lượng<br>CTĐT. |                                                                                                         |                                                                                |                                         |                                                                    |                    |

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Phạm Văn Song**

**DANH MỤC MINH CHỨNG BÁO CÁO GIỮA KỲ CTĐT NGÀNH LUẬT KINH TẾ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                | <b>Số ngày tháng ban hành</b>                                                                                                           | <b>Nơi ban hành</b> |
|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <b>Tiêu chuẩn 1</b>  |                                                                                      |                                                                                                                                         |                     |
| MCGK.01              | Kế hoạch rà soát, điều chỉnh mục tiêu, CDR năm 2024                                  | Số 64a/KH-ĐHCNMĐ ngày 04/07/2024                                                                                                        | Phòng ĐTĐH          |
| MCGK.02              | Báo cáo kết quả khảo sát                                                             | Năm 2024                                                                                                                                | Phòng KT-ĐBCL       |
| MCGK.03              | Biên bản họp rà soát CTĐT có sử dụng kết quả khảo sát                                | Năm 2024                                                                                                                                | Phòng ĐTĐH          |
| MCGK.04              | Biên bản họp rà soát và điều chỉnh mục tiêu, chuẩn đầu ra các ngành đào tạo năm 2024 | Năm 2024                                                                                                                                | Phòng ĐTĐH          |
| MCGK.05              | Bản mô tả CTĐT cập nhật được công khai trên website Trường                           | <a href="https://mit.vn/phong-ban/chuong-trinh-dao-tao-nganh-ke-toan/">https://mit.vn/phong-ban/chuong-trinh-dao-tao-nganh-ke-toan/</a> | Phòng ĐTĐH          |
| MCGK.06              | Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát các BLQ trong xây dựng mục tiêu CTĐT               | Năm 2024                                                                                                                                | Phòng ĐTĐH          |
| MCGK.07              | Kế hoạch tập huấn xây dựng và rà soát ĐCHP năm học 2023                              | Số 30a/KH-ĐHCNMĐ ngày 09/06/2023                                                                                                        | Phòng ĐTĐH          |
| MCGK.08              | Chuẩn đầu ra sau điều chỉnh của các ngành đào tạo năm 2024                           | Năm 2024                                                                                                                                | Phòng ĐTĐH          |

| Mã minh chứng       | Tên minh chứng                                                               | Số ngày tháng ban hành                                                                                                                  | Nơi ban hành |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| MCGK.09             | Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát các BLQ trong xây dựng mục tiêu CTĐT       | Năm 2024                                                                                                                                | Phòng ĐTĐH   |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b> |                                                                              |                                                                                                                                         |              |
| MCGK.10             | Hướng dẫn sử dụng Bản mô tả CTĐT của Khoa                                    | Số 03/HD-KTQTL ngày 20/6/2023                                                                                                           | Khoa KT-QT-L |
| MCGK.11             | Kế hoạch tập huấn cho GV và SV về khai thác Bản mô tả CTĐT.                  | Số 05/KH-KTQTL ngày 20/6/2023                                                                                                           | Khoa KT-QT-L |
| MCGK.12             | Biên bản rà soát ĐCHP của Khoa                                               | Tháng 6/2024                                                                                                                            | Khoa KT-QT-L |
| MCGK.13             | Danh mục bổ sung nguồn học liệu và cập nhật nội dung ĐCHP năm học 2024–2025. |                                                                                                                                         | Khoa KT-QT-L |
| MCGK.14             | Cổng thông tin điện tử của Trường cập nhật ĐCHP                              | <a href="https://mit.vn/phong-ban/chuong-trinh-dao-tao-nganh-ke-toan/">https://mit.vn/phong-ban/chuong-trinh-dao-tao-nganh-ke-toan/</a> | Khoa KT-QT-L |
| MCGK.15             | Thông báo công khai CTĐT và ĐCHP trên website Trường.                        | Số 206a/TB-ĐHCNMĐ ngày 15/8/2023                                                                                                        | Phòng ĐTĐH   |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b> |                                                                              |                                                                                                                                         |              |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                          | <b>Số ngày tháng ban hành</b>                                      | <b>Nơi ban hành</b> |
|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------|
| MCGK.16              | Biên bản rà soát hoạt động tập huấn GV ghi nhận chưa có xe-mi-na/chuyên đề chính thức về PPGD và KTĐG theo CĐR | Tháng 6/2024                                                       | Khoa KT-QT-L        |
| MCGK.17              | Kế hoạch phát triển GV năm học 2025–2026 (có nhu cầu cần xây dựng các chuyên đề tập huấn chi tiết)             | Số 21/KH-ĐHCNMĐ                                                    | Phòng ĐTDH          |
| MCGK.18              | Tài liệu hướng dẫn xây dựng, rà soát, điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt CTĐT (các phiên bản năm 2022, 2024)   | Số 76/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/06/2022<br>Số 296/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/7/2024 | Phòng ĐTDH          |
| MCGK.19              | Kế hoạch khảo sát ý kiến các BLQ về nội dung học phần năm 2024                                                 | Năm 2024                                                           | Khoa KT-QT-L        |
| MCGK.20              | Biên bản tổng hợp ý kiến phản hồi của GV, SV và nhà tuyển dụng                                                 | Năm 2024                                                           | Khoa KT-QT-L        |
| MCGK.21              | Báo cáo điều chỉnh ĐCHP và CTĐT năm học 2024–2025.                                                             | Năm 2024                                                           | Khoa KT-QT-L        |
| MCGK.22              | Quy định so chuẩn, đối sánh chất lượng cấp cơ sở giáo dục và cấp CTĐT Trường                                   | Số 227/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 21/10/2022                                   | Phòng KT-ĐBCL       |
| MCGK.23              | Danh sách đối tác CTĐT tiên tiến được phê duyệt                                                                | Năm 2024-2025                                                      | Khoa KT-QT-L        |

| Mã minh chứng       | Tên minh chứng                                                                                                                                                 | Số ngày tháng ban hành                                                                                                                              | Nơi ban hành |
|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| MCGK.24             | Kế hoạch đào tạo năm học 2024–2025 có bổ sung học phần tiên quyết, học phần học trước và song hành.                                                            | Năm 2024                                                                                                                                            | Khoa KT-QT-L |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b> |                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                     |              |
| MCGK.25             | Quyết định ban hành Tầm nhìn - Sứ mạng - Giá trị cốt lõi - Triết lý giáo dục của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông                                            | Số 308/QĐ-ĐHCNMD ngày 31/12/2023                                                                                                                    | Phòng NS-HC  |
| MCGK.26             | Link công bố Triết lý giáo dục                                                                                                                                 | <a href="https://mit.vn/tam-nhin-su-mang-gia-tri-cot-loi-triet-ly-giao-duc/">https://mit.vn/tam-nhin-su-mang-gia-tri-cot-loi-triet-ly-giao-duc/</a> |              |
| MCGK.27             | Biên bản hội thảo tuyên truyền Tầm nhìn - Sứ mạng - Giá trị cốt lõi - Triết lý giáo dục của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông với sự tham gia của CB, GV, SV. | Năm 2024                                                                                                                                            | Phòng NS-HC  |
| MCGK.28             | Biên bản rà soát ĐCHP chuyển tải PPGD từ CTĐT vào từng học phần.                                                                                               | Tháng 9/2023                                                                                                                                        | Khoa KT-QT-L |
| MCGK.29             | Kế hoạch tập huấn đổi mới PPGD theo hướng phát triển kỹ năng cho SV                                                                                            | Số 18/KH-ĐHCNMD ngày 12/04/2023                                                                                                                     | Phòng ĐTDH   |
| MCGK.30             | Biên bản rà soát ĐCHP, bổ sung phương pháp học                                                                                                                 | Năm 2024                                                                                                                                            | Khoa KT-QT-L |

| Mã minh chứng       | Tên minh chứng                                                                                   | Số ngày tháng ban hành                     | Nơi ban hành |
|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------|
|                     | tập hỗn hợp và học tập suốt đời.                                                                 |                                            |              |
| MCGK.31             | Kế hoạch áp dụng 6 mô hình blended learning năm học 2024–2025.                                   | Năm 2024                                   | Khoa KT-QT-L |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b> |                                                                                                  |                                            |              |
| MCGK.32             | Hướng dẫn thiết kế công cụ KTĐG theo CĐR học phần                                                | Số 03/HD-ĐHCNMĐ ngày 15/6/2023             | Phòng ĐTĐH   |
| MCGK.33             | Kế hoạch tập huấn xây dựng rubric đánh giá cho GV.                                               | Số 25/KH-ĐHCNMĐ ngày 10/5/2024 về          | Phòng ĐTĐH   |
| MCGK.34             | Biên bản họp thông qua rubric đánh giá khóa luận và thực tập tốt nghiệp.                         | Năm 2024                                   | Phòng ĐTĐH   |
| MCGK.35             | Bộ rubric đánh giá khóa luận, thực tập và tham quan thực tế ban hành kèm theo.                   | Quyết định số 75a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 20/8/2024 | Phòng ĐTĐH   |
| MCGK.36             | Mẫu Phiếu chấm khóa luận tốt nghiệp, tiêu chí và phiếu chấm Thu hoạch thực tập tốt nghiệp        | Năm 2024                                   | Phòng ĐTĐH   |
| MCGK.37             | Tài khoản học tập và cổng thông tin SV                                                           | Năm 2022-2025                              |              |
| MCGK.38             | Đề cương học phần trong đó quy định rõ tỷ lệ % đánh giá bộ phận/quá trình và hình thức đánh giá. | Năm 2024                                   | Khoa KT-QT-L |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                           | <b>Số ngày tháng ban hành</b>                                                                                                                                                         | <b>Nơi ban hành</b> |
|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| MCGK.39              | Kế hoạch tổ chức tập huấn GV về kỹ thuật xây dựng ma trận đề thi, đề kiểm tra và phương pháp ra đề bám sát CĐR. | Năm 2024                                                                                                                                                                              | Khoa KT-QT-L        |
| MCGK.40              | Báo cáo phân tích đề thi sau mỗi học kỳ (thống kê độ khó, độ phân hóa, tỉ lệ đạt CĐR của SV).                   | Năm 2024                                                                                                                                                                              | Khoa KT-QT-L        |
| MCGK.41              | Báo cáo tổng kết công tác khảo thí hằng năm.                                                                    | Năm 2023-2025                                                                                                                                                                         | Phòng KT – ĐBCL     |
| MCGK.42              | Kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của các BLQ hằng năm.                                                         | Năm 2023-2025                                                                                                                                                                         | Phòng KT-ĐBCL       |
| MCGK.43              | Báo cáo khảo sát mức độ hài lòng của các BLQ hằng năm                                                           | Năm 2023-2025                                                                                                                                                                         | Phòng KT-ĐBCL       |
| MCGK.44              | Quy định Quản lý và tổ chức đánh giá kết quả học tập của người học                                              | Số 85/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 04/07/2022                                                                                                                                                       | Phòng KT-ĐBCL       |
| MCGK.45              | Link công bố hệ thống quy trình quản lý và tổ chức đánh giá kết quả học tập                                     | <a href="https://mit.vn/trang-phong-ban/phong-khao-thi-dam-bao-chat-luong/quy-trinh-kt-dbcl/">https://mit.vn/trang-phong-ban/phong-khao-thi-dam-bao-chat-luong/quy-trinh-kt-dbcl/</a> | Phòng KT-ĐBCL       |
| MCGK.46              | Dự thảo Quy định Quản lý và tổ chức đánh giá kết quả học tập của người học (năm 2025, bản cập nhật)             | Năm 2025                                                                                                                                                                              | Phòng KT-ĐBCL       |



| Mã minh chứng       | Tên minh chứng                                                                                      | Số ngày tháng ban hành                                                                                                                                                          | Nơi ban hành  |
|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| MCGK.47             | Link công bố quy định Quản lý và tổ chức đánh giá kết quả học tập của người học                     | <a href="https://mit.vn/cac-phong-ban/phong-khao-thi-dam-bao-chat-luong/van-ban/">https://mit.vn/cac-phong-ban/phong-khao-thi-dam-bao-chat-luong/van-ban/</a>                   | Phòng KT-ĐBCL |
| <b>Tiêu chuẩn 6</b> |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                 |               |
| MCGK.48             | Báo cáo tổng kết chiến lược phát triển nhân lực giai đoạn 2019–2024 (tháng 7/2024).                 | Năm 2024                                                                                                                                                                        | Phòng NS-HC   |
| MCGK.49             | Danh sách GV làm NCS tiến sĩ giai đoạn 2020–2024.                                                   | Năm 2024                                                                                                                                                                        | Phòng NS-HC   |
| MCGK.50             | Báo cáo kết quả NCKH của GV giai đoạn 2019–2024.                                                    | Năm 2024                                                                                                                                                                        | Phòng NS-HC   |
| MCGK.51             | Danh sách GV cơ hữu có trình độ tiến sĩ cập nhật.                                                   | Năm 2024                                                                                                                                                                        | Phòng NS-HC   |
| MCGK.52             | Quy trình tuyển dụng của trường                                                                     | Năm 2025                                                                                                                                                                        | Phòng NS-HC   |
| MCGK.53             | Link công bố các thông tin tuyển dụng của Trường                                                    | <a href="https://mit.vn/cac-phong-ban/phong-nhan-su-hanh-chinh/thong-tin-tuyen-dung-hcns/">https://mit.vn/cac-phong-ban/phong-nhan-su-hanh-chinh/thong-tin-tuyen-dung-hcns/</a> | Phòng NS-HC   |
| MCGK.54             | Quyết định ban hành bộ tiêu chí đánh giá GV, có nội dung về giám sát, tự đánh giá công việc và quan | Số 88/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 20/8/2024                                                                                                                                                  | Phòng NS-HC   |

| Mã minh chứng | Tên minh chứng                                                                         | Số ngày tháng ban hành         | Nơi ban hành |
|---------------|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------|
|               | hệ quốc tế của GV                                                                      |                                |              |
| MCGK.55       | Thông báo tuyển dụng bổ sung tiêu chí năng lực thiết kế và triển khai CTĐT đối với GV. | Số 22/TB-ĐHCNMĐ ngày 05/6/2023 | Phòng NS-HC  |
| MCGK.56       | Báo cáo khảo sát năng lực đội ngũ GV năm 2023.                                         | Năm 2023                       | Phòng NS-HC  |
| MCGK.57       | Biên bản họp phân tích điểm mạnh, điểm yếu của GV.                                     | Năm 2024                       | Phòng NS-HC  |
| MCGK.58       | Kế hoạch bồi dưỡng GV trong các lĩnh vực: thiết kế CTĐT, đổi mới PPGD, KTĐG.           | Số 28/KH-ĐHCNMĐ ngày 20/5/2024 | Phòng NS-HC  |
| MCGK.59       | Báo cáo tổng kết công tác bồi dưỡng GV năm học 2024–2025                               | Năm 2024                       | Phòng NS-HC  |
| MCGK.60       | Biên bản họp Khoa rà soát khối lượng công việc GV.                                     | Năm 2024                       | Khoa KT-QT-L |
| MCGK.61       | Quyết định phân công giảng dạy và công tác khác qua các năm học.                       | 2023-2025                      | Khoa KT-QT-L |
| MCGK.62       | Phần mềm quản lý đào tạo PMT-EMS                                                       |                                | Khoa KT-QT-L |
| MCGK.63       | Báo cáo đánh giá khối lượng và hiệu quả công việc                                      | Năm 2025                       | Khoa KT-QT-L |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                        | <b>Số ngày tháng ban hành</b>     | <b>Nơi ban hành</b> |
|----------------------|------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|
|                      | GV năm học 2024–2025                                                         |                                   |                     |
| MCGK.64              | Kế hoạch nâng cao chất lượng và số lượng NCKH trong Khoa.                    | Năm 2023                          | Khoa KT-QT-L        |
| MCGK.65              | Báo cáo tổng kết hoạt động NCKH năm học 2024–2025                            | Năm 2024                          | Phòng QLKH-HTQT     |
| MCGK.66              | Quyết định ban hành chính sách khuyến khích hoạt động NCKH                   | Số 101/QĐ-ĐHCNMD, ngày 21/03/2024 | Phòng QLKH-HTQT     |
| MCGK.67              | Biên bản đối sánh hoạt động KHCN với Trường Đại học Hồng Bàng.               | Năm 2025                          | Khoa KT-QT-L        |
| <b>Tiêu chuẩn 7</b>  |                                                                              |                                   |                     |
| MCGK.68              | Báo cáo rà soát hiện trạng đội ngũ nhân viên năm 2024                        | Năm 2024                          | Phòng NS-HC         |
| MCGK.69              | Chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên giai đoạn 2025–2030, tầm nhìn 2035   | Tháng 12/2024                     | Phòng NS-HC         |
| MCGK.70              | Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên các đơn vị chức năng. | Năm 2024                          | Phòng NS-HC         |
| MCGK.71              | Kế hoạch việc khảo sát ý kiến các BLQ đối với tiêu                           | Năm 2023                          | Phòng NS-HC         |

| Mã minh chứng       | Tên minh chứng                                                               | Số ngày tháng ban hành                                                                                                                                                          | Nơi ban hành |
|---------------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
|                     | chỉ tuyển dụng và bổ nhiệm nhân viên.                                        |                                                                                                                                                                                 |              |
| MCGK.72             | Quyết định ban hành tiêu chí tuyển dụng                                      | Năm 2024                                                                                                                                                                        | Phòng NS-HC  |
| MCGK.73             | Link công bố các thông tin tuyển dụng của Trường                             | <a href="https://mit.vn/cac-phong-ban/phong-nhan-su-hanh-chinh/thong-tin-tuyen-dung-hcns/">https://mit.vn/cac-phong-ban/phong-nhan-su-hanh-chinh/thong-tin-tuyen-dung-hcns/</a> | Phòng NS-HC  |
| MCGK.74             | Quy định đánh giá và xếp loại nhân viên Trường ĐHCNMD                        | Năm 2024                                                                                                                                                                        | Phòng NS-HC  |
| MCGK.75             | Khung năng lực nhân viên Trường ĐHCNMD                                       | Năm 2025                                                                                                                                                                        | Phòng NS-HC  |
| MCGK.76             | Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên.                   | Năm 2024                                                                                                                                                                        | Phòng NS-HC  |
| MCGK.77             | Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên các đơn vị chức năng. | Năm 2024                                                                                                                                                                        | Phòng NS-HC  |
| MCGK.78             | Quyết định ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại nhân viên.                | Số 95/QĐ-ĐHCNMD ngày 25/8/2024                                                                                                                                                  | Phòng NS-HC  |
| MCGK.79             | Báo cáo kết quả xếp loại nhân viên hằng năm                                  | Năm 2023-2025                                                                                                                                                                   | Phòng NS-HC  |
| <b>Tiêu chuẩn 8</b> |                                                                              |                                                                                                                                                                                 |              |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                                | <b>Số ngày tháng ban hành</b>  | <b>Nơi ban hành</b>  |
|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------|
| MCGK.80              | Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh hằng năm                                                        | Năm 2023-2025                  | Trung tâm Tuyển sinh |
| MCGK.81              | Biên bản họp phân tích chất lượng SV theo phương thức tuyển sinh.                                    | Năm 2024                       | Trung tâm Tuyển sinh |
| MCGK.82              | Kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh năm học 2023–2024.                                  | Số 25/KH-ĐHCNMĐ ngày 15/5/2023 | ĐHCNMĐ               |
| MCGK.83              | Báo cáo kết quả kiểm tra tuyển sinh                                                                  | Năm 2024                       | Phòng ĐTĐH           |
| MCGK.84              | Phiếu khảo sát ý kiến GV, SV và nhà tuyển dụng năm 2024 về công tác tuyển sinh.                      | Năm 2024                       | Trung tâm tuyển sinh |
| MCGK.85              | Biên bản họp các đơn vị giữa về cơ chế phối hợp trong việc theo dõi, giám sát kết quả học tập của SV | Tháng 10/2023                  | Phòng ĐTĐH           |
| MCGK.86              | Báo cáo về tổng hợp kết quả học tập của SV các năm học.                                              | Năm 2023-2025                  | Phòng KT-ĐBCL        |
| MCGK.87              | Hướng dẫn quy trình phản hồi kết quả học tập cho SV thông qua cố vấn học tập.                        | Số 14/HD-ĐHCNMĐ ngày 05/9/2024 | Phòng ĐTĐH           |
| MCGK.88              | Biên bản ký kết hợp tác giữa Trường với các đối tác có yếu tố nước ngoài                             | Năm 2023-2025                  | Phòng NS-HC          |
| MCGK.89              | Báo cáo hoạt động CLB Tiếng Anh qua các năm                                                          | Năm 2023-2025                  | CLB Tiếng Anh        |

| Mã minh chứng       | Tên minh chứng                                                                                  | Số ngày tháng ban hành            | Nơi ban hành        |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|
|                     | học.                                                                                            |                                   |                     |
| MCGK.90             | Kế hoạch tổ chức Chương trình Study Tour tại Malaysia                                           | Số 23/KH-ĐHCNMĐ ngày 20/03/2025   | Trung tâm TNSV-QHDN |
| MCGK.91             | Báo cáo kinh phí đầu tư cơ sở vật chất trong các năm học                                        | Năm 2023-2025                     | Phòng Quản lý CSVC  |
| MCGK.92             | Báo cáo khảo sát mức độ hài lòng của các BLQ về cơ sở vật chất, cảnh quan và môi trường học tập | Năm 2023-2025                     | Phòng Quản lý CSVC  |
| <b>Tiêu chuẩn 9</b> |                                                                                                 |                                   |                     |
| MCGK.93             | Kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và cảnh quan năm học 2024-2025                         | Số 121a/KH-ĐHCNMĐ ngày 20/12/2024 | Phòng Quản lý CSVC  |
| MCGK.94             | Biên bản rà soát cơ sở vật chất về nhu cầu phòng làm việc của lãnh đạo Khoa và Bộ môn           | Năm 2024                          | Phòng Quản lý CSVC  |
| MCGK.95             | Danh mục sách, tạp chí, cơ sở dữ liệu điện tử ngành Dược học cập nhật.                          | Năm 2024                          | Trung tâm TT-TV     |
| MCGK.96             | Hình ảnh Phòng diễn án của ngành Luật Kinh tế                                                   | Năm 2024                          | Phòng Quản lý CSVC  |
| MCGK.97             | Kế hoạch đầu tư trang thiết bị mới cho phòng thực hành Dược và Xét nghiệm.                      | Số 40a/KH-ĐHCNMĐ ngày 05/5/2024   | Phòng Quản lý CSVC  |

| Mã minh chứng        | Tên minh chứng                                                                                                                   | Số ngày tháng ban hành                                             | Nơi ban hành       |
|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------|
| MCGK.98              | Danh mục trang thiết bị CNTT đã được bổ sung từ năm 2023 đến 2025                                                                | Năm 2023-2025                                                      | Phòng Quản lý CSVC |
| MCGK.99              | Bảng thống kê kinh phí đầu tư lắp đặt hệ thống camera trong nhà trường                                                           | Năm 2024                                                           | Phòng Quản lý CSVC |
| <b>Tiêu chuẩn 10</b> |                                                                                                                                  |                                                                    |                    |
| MCGK.100             | Kế hoạch đổi mới nội dung khảo sát ý kiến CTĐT                                                                                   | Số 46a/KH-ĐHCNMĐ ngày 18/5/2023                                    | Khoa KHSK          |
| MCGK.101             | Biên bản phỏng vấn nhóm chuyên sâu với GV và SV ngành Dược học                                                                   | Tháng 07/2024                                                      | Khoa KHSK          |
| MCGK.102             | Báo cáo kết quả khảo sát về CDR CTĐT năm học 2024–2025.                                                                          | Năm 2025                                                           | Phòng ĐTDH         |
| MCGK.103             | Quyết định ban hành Tài liệu hướng dẫn xây dựng, rà soát, điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt CTĐT (các phiên bản năm 2022, 2024) | Số 76/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/06/2022<br>Số 296/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 01/7/2024 | Phòng ĐTDH         |
| MCGK.104             | Biên bản họp rà soát và điều chỉnh ĐCCT học phần.                                                                                | Năm 2024-2025                                                      | Phòng ĐTDH         |
| MCGK.105             | Kế hoạch rà soát phương pháp dạy học và KTĐG.                                                                                    | Số 82/KH-ĐHCNMĐ ngày 05/12/2023                                    | Phòng ĐTDH         |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                                   | <b>Số ngày tháng ban hành</b>     | <b>Nơi ban hành</b> |
|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|---------------------|
| MCGK.106             | Biên bản họp đánh giá hiệu quả PPGD và KTĐG.                                            | Năm 2023                          | Phòng ĐTĐH          |
| MCGK.107             | Kế hoạch tổ chức Hội thảo “Đổi mới PPGD và KTĐG theo tiếp cận CĐR”.                     | Số 31a/KH-ĐHCNMĐ ngày 03/04/2025  | Phòng ĐTĐH          |
| MCGK.108             | Quyết định ban hành chính sách khuyến khích hoạt động NCKH                              | Số 101/QĐ-ĐHCNMĐ, ngày 21/03/2024 | Phòng QLKH-HTQT     |
| MCGK.109             | Kế hoạch tổ chức hội thảo khoa học giảng dạy theo định hướng nghiên cứu.                | Năm 2024-2025                     | Phòng QLKH-HTQT     |
| MCGK.110             | Danh mục đề tài NCKH cấp Khoa và cấp Trường có nội dung cải tiến phương pháp dạy – học. | Năm 2024-2025                     | Phòng QLKH-HTQT     |
| MCGK.111             | Danh mục trang thiết bị CNTT đã được bổ sung từ năm 2023 đến 2025                       | Năm 2023-2025                     | Phòng Quản lý CSVC  |
| MCGK.112             | Phần mềm Quản lý thư viện của trường                                                    | Năm 2025                          | Trung tâm TT-TV     |
| MCGK.113             | Quyết định điều chỉnh quy trình khảo sát ý kiến BLQ.                                    | Số 52a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 12/6/2024   | Phòng KT-ĐBCL       |
| <b>Tiêu chuẩn 11</b> |                                                                                         |                                   |                     |
| MCGK.114             | Báo cáo phân tích tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp qua các năm học                            | Năm 2023-2025                     | Phòng ĐTĐH          |



| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                                      | <b>Số ngày tháng ban hành</b>    | <b>Nơi ban hành</b>     |
|----------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------|
| MCGK.115             | Biên bản họp về phân tích nguyên nhân và giải pháp giảm tỷ lệ SV thôi học. | Năm 2024                         | Phòng ĐTĐH              |
| MCGK.116             | Kế hoạch giảng dạy hằng năm                                                | Năm 2023-2025                    | Phòng ĐTĐH              |
| MCGK.117             | Báo cáo thống kê tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn, sớm và kéo dài.             | Năm 2024                         | Phòng ĐTĐH              |
| MCGK.118             | Phần mềm quản lý đào tạo PMT-EMS                                           | Mục Học vụ SV                    | Phòng ĐTĐH              |
| MCGK.119             | Quyết định Thành lập Ban Điều hành Mạng lưới Cựu Sinh viên Trường          | Số 244/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 15/5/2024  | Trung tâm TNSV-QHDN     |
| MCGK.120             | Quyết định ban hành bộ câu hỏi khảo sát việc làm của SV sau tốt nghiệp     | Số 242a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 14/5/2024 | Trung tâm TNSV-QHDN     |
| MCGK.121             | Báo cáo kết quả khảo sát tình hình việc làm của SV sau tốt nghiệp          | Năm 2024-2025                    | Trung tâm TNSV-QHDN     |
| MCGK.122             | Kế hoạch tổ chức Hội nghị SV khoa học cấp khoa.                            | Năm 2024                         | Khoa KT-QT-L            |
| MCGK.123             | Danh mục đề tài NCKH của SV ngành Dược học                                 | Năm 2023-2025                    | Khoa KT-QT-L            |
| MCGK.124             | Báo cáo phân bổ ngân sách NCKH SV ngành Dược                               | Năm học 2024–2025                | Phòng Tài chính Kế toán |

| <b>Mã minh chứng</b> | <b>Tên minh chứng</b>                                | <b>Số ngày tháng ban hành</b>   | <b>Nơi ban hành</b> |
|----------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|
| MCGK.125             | Quyết định điều chỉnh quy trình khảo sát ý kiến BLQ. | Số 52a/QĐ-ĐHCNMĐ ngày 12/6/2024 | Phòng KT-ĐBCL       |